

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100047, đăng ký lần đầu ngày 05/02/1996, thay đổi lần thứ 13 ngày 20/09/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)

**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL
RA CÔNG CHÚNG**

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 308/GCN-UBCKNN do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 8 năm 2025)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại: www.vnsteel.vn, www.cts.vn và www.hnx.vn sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

	TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP		
	Địa chỉ:	91 Láng Hạ, Phường Đồng Đa, TP Hà Nội	
	Điện thoại:	024 3856 1767	Fax: 024 3856 1815
	Website:	www.vnsteel.vn	

TỔ CHỨC TƯ VẤN

	CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM		
	Địa chỉ:	Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn Ngoại giao Phường Xuân Đình, TP Hà Nội	
	Điện thoại:	024. 3974 1771	Fax: 024. 3974 1760
	Website:	www.cts.vn	

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁN ĐÁU GIÁ

	SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI		
	Địa chỉ:	Số 2 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội	
	Điện thoại:	024. 39421 2626	Fax: 024. 3936 0750
	Website:	www.hnx.vn	

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Phạm Công Thảo

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Điện thoại: 024 3856 1767

Hà Nội, năm 2025

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100047, đăng ký lần đầu ngày 05/02/1996, thay đổi lần thứ 13 ngày 20/09/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL .
Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng một cổ phiếu).
Giá chào bán: 12.790 đồng/cổ phiếu (sau khi làm tròn), giá chào bán 01 lô cổ phiếu: 126.261.281.250 đồng/lô.
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 9.871.875 cổ phiếu.
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 98.718.750.000 đồng.

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn Ngoại giao, Phường Xuân Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3974 1771

Fax: 024. 3974 1760

Website: www.cts.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2023, 2024

CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Điện thoại: 024 3824 1990

Fax: 024 3825 3973

Website: www.aasc.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BCTC SOÁT XÉT NĂM 2025

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Tầng 03, Tòa nhà Galaxy 9, Số 9 Nguyễn Khoái, Phường Vĩnh Hội, Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3945 0505

Fax: 028 3945 1106

Website: www.aasc.com.vn

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	6
1.	Cổ đông chào bán cổ phiếu ra công chúng.....	6
2.	Tổ Chức Tư Vấn.....	6
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
1.	Rủi ro về kinh tế.....	6
2.	Rủi ro về lãi suất.....	9
3.	Rủi ro về luật pháp.....	9
4.	Rủi ro đặc thù.....	9
5.	Rủi ro sự kiện bất khả kháng.....	10
6.	Rủi ro của đợt chào bán.....	10
7.	Rủi ro của tính hoạt động liên tục.....	10
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	11
IV.	GIỚI THIỆU VỀ CỔ ĐÔNG CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG.....	12
1.	Thông tin sơ lược về Cổ đông.....	12
2.	Mối quan hệ giữa Cổ đông với Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán.....	14
V.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN.....	16
1.	Thông tin chung về Công ty đại chúng.....	16
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty đại chúng.....	19
3.	Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty đại chúng.....	19
4.	Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Công ty đại chúng.....	33
5.	Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	33
6.	Hoạt động kinh doanh.....	34
7.	Tình hình tài chính.....	38
7.1.	Tình hình các khoản phải thu của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025.....	38
7.2.	Các khoản nợ phải trả của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025.....	38
7.3.	Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2025.....	39
7.4.	Nguồn vốn.....	39
8.	Kết quả hoạt động kinh doanh.....	39
9.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	40
10.	Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty đại chúng.....	41
11.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	42
12.	Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng	

Giám đốc, Kế toán trưởng	43
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán.....	56
14. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty đại chúng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty đại chúng, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán.....	57
VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	57
1. Loại cổ phiếu	57
2. Mệnh giá	57
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	57
4. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu của Cổ đông.....	57
5. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty đại chúng	57
6. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	57
7. Giá chào bán (giá khởi điểm) dự kiến	57
8. Nguyên tắc xác định giá chào bán	57
9. Phương thức phân phối	58
10. Đăng ký mua cổ phiếu.....	59
11. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	59
12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	61
13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán cổ phần của cổ đông.....	61
14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài.....	61
15. Các loại thuế có liên quan.....	61
VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	62
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	62
1. Tổ chức chào bán chứng khoán	62
2. Tổ chức có cổ phiếu được chào bán	62
3. Tổ chức kiểm toán cho Công ty CP Thép VICASA - VNSTEEL	62
4. Tổ chức thực hiện đấu giá	63
5. Tổ chức định giá.....	63
6. Tổ chức tư vấn.....	63
IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ'.....	63
X. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TRONG BẢN CÁO	

BẠCH.....	64
XI. PHỤ LỤC.....	66

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Cổ đông chào bán cổ phiếu ra công chúng

Cổ đông tổ chức: TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

Người đại diện: Ông **Phạm Công Thảo**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.

(Theo văn bản ủy quyền số 1141/GUQ-VNS do Ông Nghiêm Xuân Đa Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP ký ngày 14/11/2024)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, Chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ Chức Tư Vấn

Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Người đại diện: Ông **Phạm Ngọc Hiệp**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo giấy ủy quyền số 32/2025/GUQ-CKCT ngày 17 tháng 03 năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 12/2024/TVTC/CKCT07-VNS ngày 16/07/2024 và phụ lục Hợp đồng số 01/12/2024/TVTC/CKCT07-VNS ngày 15/07/2025 với Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Môi trường kinh tế khách quan với những yếu tố cơ bản của nền kinh tế như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, tỷ giá hối đoái, lãi suất... sẽ có những ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất trong kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp trong mọi ngành nghề. Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất sắt thép cũng chịu sự tác động đáng kể trước những biến động chung của nền kinh tế.

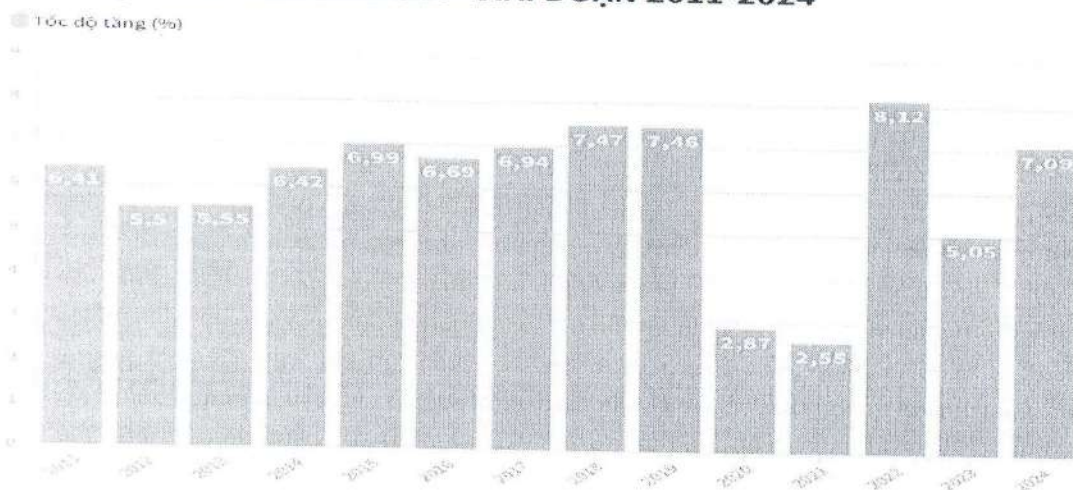
(a) Rủi ro về tăng trưởng GDP

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng phản ánh khả năng tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế.

Theo Tổng cục Thống kê năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, toàn diện hơn, gia tăng căng thẳng địa chính, xung đột Nga - U-crai-na diễn biến phức tạp, giao tranh ở khu vực Trung đông đã tác động tiêu cực tới quá trình phục hồi kinh tế thế giới sau dịch Covid 19. Thiên tai, hạn hán, biến

đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng, nguy cơ về an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng gia tăng. Lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn neo ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao, thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy giảm, hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng... ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu của khu vực và thế giới. Kinh tế Việt Nam năm 2023 mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, linh hoạt, quyết liệt sát sao chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương cùng với sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, nhờ đó kinh tế nước ta vẫn đạt được kết quả khả quan. Nền kinh tế tiếp tục có xu hướng phục hồi với mức tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước (4 quý lần lượt tăng 3,28%, 5,6%, 5,92% và 6,72%) và cả năm 2023 tăng 5,05%, dù thấp hơn mục tiêu của Quốc Hội, Chính phủ là 6-6,5%, song đây là mức tăng cao hơn mức tăng trưởng bình quân của thế giới (2,9%) và mức bình quân của khu vực Asean (4,3%), tương đương mức tăng trưởng của Trung Quốc.

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP GIAI ĐOẠN 2011-2024



GDP năm 2024 tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

Những diễn biến chung của nền kinh tế cũng như ngành, lĩnh vực hoạt động luôn ảnh hưởng tới sự phát triển của các thành phần kinh tế. Khi nền kinh tế ở chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh sẽ là động lực để phát triển doanh nghiệp và ngược lại sẽ là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất sắt thép, Công ty cũng sẽ chịu ảnh hưởng không nhỏ từ việc nền kinh tế trong nước biến động. Vì vậy, Ban Lãnh đạo Công ty luôn cập nhật tình hình kinh tế - xã hội vĩ mô nhằm xây dựng và hoạch định chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty phù hợp với những thay đổi của tình hình kinh tế trong nước cũng như trên thế giới. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2025 tăng trưởng tích cực, với tốc độ tăng ước đạt 7,96% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 8,56% của quý II/2022 trong giai đoạn 2020-2025. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,89%, đóng góp 5,19% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,97%, đóng

góp 43,63%; khu vực dịch vụ tăng 8,46%, đóng góp 51,18%. GDP sáu tháng đầu năm 2025 tăng 7,52% so với cùng kỳ năm trước, là mức cao nhất của sáu tháng đầu năm trong giai đoạn 2011-2025[2]. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,84%, đóng góp 5,59%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,33%, đóng góp 42,20%; khu vực dịch vụ tăng 8,14%, đóng góp 52,21%.

Trong bối cảnh xuất khẩu vẫn đối mặt với nhiều thách thức do nhu cầu hàng hóa toàn cầu phục hồi chậm, cạnh tranh gia tăng và xu hướng bảo hộ thương mại tại một số thị trường xuất khẩu chủ lực, đầu tư công tiếp tục được kỳ vọng sẽ là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong nước, qua đó hỗ trợ tích cực cho các ngành công nghiệp nền tảng như ngành thép.

Trước những biến động khó lường của kinh tế thế giới và trong nước, Công ty luôn theo dõi sát sao các diễn biến thị trường, chủ động nắm bắt cơ hội và ứng phó kịp thời với thách thức nhằm duy trì ổn định hoạt động sản xuất – kinh doanh, từng bước đưa Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

(b) *Rủi ro lạm phát:*

Bên cạnh tăng trưởng GDP, chỉ số lạm phát cũng là một yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Lạm phát gia tăng sẽ đẩy giá nguyên vật liệu đầu vào cũng như chi phí chung của doanh nghiệp tăng cao, ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp.

Theo Tổng cục Thống kê năm 2023, lạm phát bình quân của Việt Nam tăng 3,25%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra là kiểm soát lạm phát ở mức 4,5%. Đây là năm thứ 10 liên tiếp Việt Nam kiểm soát được lạm phát theo mục tiêu, góp phần đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng kinh tế bền vững, củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài vào đồng nội tệ và môi trường kinh doanh tại Việt Nam. Thành công trong kiểm soát lạm phát là kết quả của sự phối hợp đồng bộ giữa chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác, giữa các bộ, ngành quản lý kinh tế ở Trung ương và các địa phương trong công tác quản lý, điều hành giá, đảm bảo cân đối cung cầu và lưu thông các mặt hàng trên thị trường và sự phản ứng chủ động, linh hoạt, kịp thời của các cơ quan chức năng trước những diễn biến mới từ thị trường quốc tế và nội địa.

Theo Tổng cục Thống kê, CPI bình quân quý IV/2024 tăng 2,87% so với cùng kỳ năm trước, CPI bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023 đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản tháng 12/2024 tăng 0,25% so với tháng trước, tăng 2,85% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,71% so với năm 2023, thấp hơn mức tăng CPI bình quân chung (3,63%), chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản. CPI bình quân quý II/2025 tăng 3,31% so với quý II/2024. Bình quân sáu tháng đầu năm 2025, CPI tăng 3,27% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 3,16%.

Trong trường hợp lạm phát của Việt Nam tăng cao trở lại thì chi phí hoạt động của Công ty, bao gồm cả chi phí cho nhân viên, chi phí nguyên vật liệu, chi phí vận chuyển, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí tài chính và các chi phí quản lý khác dự kiến cũng sẽ tăng theo tương ứng. Nếu Công ty không thể chuyển các chi phí và phí tổn gia tăng này vào giá dịch vụ cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Hơn nữa, tỷ lệ lạm phát và mức lãi suất cho vay cao có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, môi trường kinh doanh và do đó ảnh hưởng bất lợi đáng

kể đến tình hình kinh doanh, tình hình tài chính, và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về lãi suất

Lãi suất là một yếu tố rất nhạy cảm đối với nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến tiết kiệm và đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và các nhà đầu tư nói riêng.

Sự biến động lãi suất có thể gây áp lực tài chính cho Công ty, làm tăng chi phí lãi vay ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty và khả năng đầu tư mở rộng. Vì vậy, để hạn chế tác động của lãi suất lên chi phí của Công ty, ban lãnh đạo Công ty luôn thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng trước khi ra quyết định sử dụng khoản vay từ Ngân hàng để kiểm soát, hạn chế tối đa rủi ro lãi suất.

3. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động của mình.

Công ty Cổ phần Thép Vicasa - VNSTEEL hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và cổ phiếu được giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty luôn luôn cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp.

4. Rủi ro đặc thù

Là đơn vị hoạt động kinh doanh trong ngành sản xuất sắt, thép, gang, sản xuất khí đốt, do vậy Công ty có những rủi ro về thị trường mang tính đặc thù ngành như rủi ro về biến động về chính trị giá hàng hóa, rủi ro về thị trường.

Rủi ro về biến động giá nguyên liệu

Sản xuất và kinh doanh thép tiếp tục là hoạt động kinh doanh chủ lực của Công ty. Trong cơ cấu giá thành sản phẩm, chi phí nguyên vật liệu đầu vào như quặng sắt, than, thép phế liệu... chiếm khoảng 70–75%. Do đó, chỉ cần giá nguyên liệu biến động tăng/giảm 1% cũng có thể ảnh hưởng đáng kể đến giá thành sản xuất và hiệu quả kinh doanh.

Hiện nay, thị trường nguyên vật liệu toàn cầu vẫn tiềm ẩn nhiều biến động do các yếu tố địa chính trị kéo dài, đặc biệt là căng thẳng tại Trung Đông, xung đột thương mại và chính sách kiểm soát xuất khẩu nguyên liệu tại một số quốc gia lớn. Giá quặng sắt và than có xu hướng tăng cao trở lại từ giữa năm 2024 và vẫn duy trì ở mức cao trong nửa đầu năm 2025. Ngoài ra, rủi ro chi phí còn bị tác động bởi biến động tỷ giá và chi phí vận chuyển quốc tế.

Trước tình hình đó, Công ty đã chủ động theo dõi sát sao các diễn biến thị trường nguyên vật liệu, cập nhật thường xuyên thông tin từ các thị trường có ảnh hưởng lớn như Trung Quốc, Ấn Độ, Úc,...; đồng thời xây dựng các kịch bản ứng phó rủi ro giá hàng hóa. Công ty cũng tăng cường hiệu quả quản trị hàng tồn kho, linh hoạt trong kế hoạch mua hàng và sử dụng nguyên liệu để tối ưu chi phí và đảm bảo hoạt động sản xuất – kinh doanh không bị gián đoạn.

Rủi ro các biện pháp phòng vệ thương mại

Việt Nam đã ký kết nhiều Hiệp định thương mại FTA thế hệ mới với các cam kết thuế suất ưu đãi cho nhiều mặt hàng, trong đó phần lớn mặt hàng sắt thép đã đang và sẽ có mức thuế về 0%. Do đó, các quốc gia đang có các biện pháp khác (ngoài thuế thu nhập) để tạo ra rào cản kỹ thuật đối với hàng hóa nhập khẩu nhằm hỗ trợ ngành sản xuất nội địa của mình.

Những năm gần đây, chính sách bảo hộ tại các thị trường xuất khẩu như Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU, Mexico... đã tạo ra sức ép và có những tác động đáng kể đến xuất khẩu của Việt Nam. Những vụ việc phòng vệ thương mại đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam ngày càng xuất hiện nhiều hơn với tính chất phức tạp và gia tăng.

Rủi ro biến đổi khí hậu

Ứng phó biến đổi khí hậu đang trở thành trọng tâm hàng đầu hiện nay với cam kết tại COP26 của Chính phủ, đặc biệt với ngành thép. Kiểm toán, giảm thiểu và báo cáo lượng phát thải khí nhà kính ngày càng trở nên quan trọng đối với các công ty thép để tuân thủ các quy định nghiêm ngặt nhằm đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng 0 và yêu cầu khắt khe về thép có hàm lượng carbon thấp từ người mua cuối trong chuỗi giá trị.

Tại Nghị định 06/2022/NĐ-CP, Quyết định 01/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính. Các doanh nghiệp sản xuất thép đang tích cực kiểm kê số liệu phát thải, qua đó sử dụng số liệu này để lên lộ trình giảm phát thải nhà kính.

5. Rủi ro sự kiện bất khả kháng

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lũ, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn.... Những rủi ro này nếu xảy ra (tùy thuộc vào mức độ và phạm vi ảnh hưởng) sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Minh chứng rõ nhất cho thấy sự ảnh hưởng của những rủi ro này đối với HĐKD của Công ty là sự bùng phát của dịch bệnh COVID-19 diễn ra trên phạm vi toàn thế giới kể từ năm 2020 đến nay. Đại dịch COVID-19 là cú sốc về y tế, gây tác động mạnh mẽ và tiêu cực đến mọi mặt của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, cụ thể: tăng trưởng kinh tế của toàn cầu và nhiều quốc gia, khu vực ở mức âm; đầu tư thương mại toàn cầu suy giảm; các chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy; quan hệ giao thương bị đình trệ; hoạt động SXKD của các doanh nghiệp liên tục bị gián đoạn; người lao động bị mất việc làm, tỷ lệ thất nghiệp tăng cao; người dân bị hạn chế đi lại và tiếp xúc...

Ngoài ra, sự thay đổi của chính sách tiền tệ, cơ chế thanh toán, lãi vay, phí và các điều kiện ràng buộc của ngân hàng, kho bạc Nhà nước cũng tạo nên các rủi ro bất khả kháng cho doanh nghiệp. Do vậy, để giảm thiểu được những rủi ro này, Công ty luôn chú ý đến những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và có những biện pháp để khắc phục những hậu quả kịp thời

6. Rủi ro của đợt chào bán

Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP thực hiện chào bán cổ phiếu theo phương thức bán đấu giá công khai theo lô với giá trị chào bán là hơn 126 tỷ đồng (tính theo giá chào bán khởi điểm) trong bối cảnh thị trường chứng khoán chịu nhiều ảnh hưởng từ những biến động của nền kinh tế vĩ mô, xu hướng chung của thị trường chưa ổn định và các tác động tiêu cực đến thị trường vẫn còn tồn tại, rủi ro không chào bán được cổ phiếu trong đợt chào bán là có thể xảy ra.

7. Rủi ro của tính hoạt động liên tục

Công ty CP Thép VICASA - VNSTEEL thuộc diện quy hoạch chuyển đổi công năng Khu Công nghiệp Biên Hòa 1 thành Khu Đô thị – Thương mại – Dịch vụ theo Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 22/02/2012 và Thông báo số 438/TB-UBND ngày 11/04/2025. Đồng thời, theo Quyết định số 1515/QĐ-XPHC ngày 09/05/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai, Công ty bị đình chỉ hoạt động trong 3,75 tháng do chưa có giấy phép môi trường và buộc phải di dời toàn bộ cơ sở sản xuất. Đồng thời, theo Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 22/6/2025, tỉnh Đồng Nai yêu cầu VICASA phải di dời trước ngày 01/8/2025 để KCN Biên Hòa 1 chuyển đổi công năng thành Khu Đô thị – Thương mại – Dịch vụ. Hiện tại, Công ty đã tạm ngừng hoạt động tại lò luyện thép và sản cán thành phẩm. Những yếu tố này tiềm ẩn rủi ro trọng yếu có thể ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Nếu không kịp thời bố trí địa điểm thay thế và đảm bảo nguồn lực tài chính cho việc di dời, hoạt động của Công ty có thể bị gián đoạn, tác động tiêu cực đến kết quả kinh doanh và quyền lợi cổ đông.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Công ty/VICASA/Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Thép Vicasa - VNSTEEL
- VNS/ Tổng Công ty : Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP
- CTCP : Công ty Cổ phần
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- VietinBank Securities/Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- HĐTV : Hội đồng thành viên
- BCTC : Báo cáo tài chính
- HĐKD : Hoạt động kinh doanh
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- CMND : Chứng minh nhân dân
- CCCD : Căn cước công dân
- TCHC : Tổ chức hành chính
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- BHXH : Bảo hiểm xã hội
- BHYT : Bảo hiểm y tế
- BHTN : Bảo hiểm thất nghiệp
- BHTNLĐ : Bảo hiểm tai nạn lao động

IV. GIỚI THIỆU VỀ CỔ ĐÔNG CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

1. Thông tin sơ lược về Cổ đông

❖ Thông tin chung

- + Tên tiếng Việt (*đầy đủ*) : TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP
- + Tên viết bằng tiếng nước ngoài : VIET NAM STEEL CORPORATION
- + Tên viết tắt : VNSTEEL.CORP
- + Quốc tịch : Việt Nam
- + Địa chỉ Trụ sở chính : Số 91 Láng Hạ, Phường Đồng Đa, TP Hà Nội, Việt Nam
- + Điện thoại : 0243 8561767
- + Fax : 0243 8561815
- + Website : www.vnsteel.vn
- + Logo :



- + Vốn điều lệ : 6.780.000.000.000 đồng (*Sáu nghìn bảy trăm tám mươi tỷ đồng*)
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : Số 0100100047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/02/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 20/09/2024.
- + Người đại diện theo pháp luật : **Ông Nghiêm Xuân Đa**
Chức vụ: Tổng giám đốc
- + Người đại diện theo ủy quyền tại Công ty Cổ phần Thép Vicasa - VNSTEEL : **1/ Ông Nguyễn Phú Dương**
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, đại diện 3.796.875 cổ phần của VNS, tương ứng với 25% vốn điều lệ VICASA.
Quyết định số 55/QĐ-VNS ngày 08/04/2025 là Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của VNS tại VICASA.
2/ Ông Ngô Tiến Thọ
Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty đại diện 2.278.125 cổ phần của VNS, tương ứng với 15% vốn điều lệ VICASA.
Quyết định số 180/QĐ-VNS ngày 07/08/2024 là Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của VNS tại VICASA.
3/ Ông Dương Văn Hà
Chức vụ: Thành viên HĐQT đại diện 2.278.125 cổ phần của VNS,

tương ứng với 15% vốn điều lệ VICASA.

Quyết định số 55/QĐ-VNS ngày 08/04/2025 là Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của VNS tại VICASA.

4/ Ông Hoàng Ngọc Chiến

Chức vụ: Thành viên HĐQT đại diện 1.518.750 cổ phần của VNS, tương ứng với 10% vốn điều lệ VICASA.

Quyết định số 69/QĐ-VNS ngày 04/04/2024 là Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của VNS tại VICASA.

- + Ngành nghề kinh doanh chính : Khai thác quặng sắt; khai thác than mỡ và các nguyên liệu trợ dung cho công nghiệp sản xuất thép; tái chế phế liệu; sản xuất thép và các kim loại khác và các sản phẩm thép sau cán; sản xuất sản phẩm chịu lửa; sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; sản xuất, kinh doanh khí oxy, nitơ, argon; sản xuất cấu kiện kim loại; sản xuất máy luyện kim;

Bán buôn: quặng sắt và kim loại màu, sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh, thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu; kinh doanh nguyên nhiên liệu, nhiên liệu cán thép; bán buôn phế liệu kim loại: cao su, xăng, dầu, mỡ, ga và các loại vật tư phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất thép, xây dựng, giao thông, cơ khí và các ngành công nghiệp khác; kinh doanh phế liệu kim loại; xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;

Dịch vụ logistic; kinh doanh khai thác cảng và dịch vụ giao nhận, kho bãi, nhà xưởng; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; thiết kế, tư vấn thiết kế các công trình sản xuất thép, các công trình công nghiệp và dân dụng; dịch vụ lưu trú ngắn ngày: khách sạn, biệt thự du lịch, phòng hoặc căn hộ khách sạn, nhà khách; hoạt động của các cơ sở thể thao; xuất khẩu lao động...và một số ngành, nghề khác đã đăng ký và pháp luật không cấm.

- Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP được hình thành qua các thời kỳ, gắn liền với sự phát triển của đất nước nói chung và ngành công nghiệp luyện kim nói riêng, trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập nhiều doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị trong ngành sản xuất thép và kinh doanh kim khí thuộc sở hữu nhà nước.

Thực hiện Quyết định số 91/QĐ-TTg ngày 7/3/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thành lập Tập đoàn kinh doanh ở một số bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật (gọi tắt là Tổng Công ty 91), ngày 29/4/1995 Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 255/QĐ-TTg thành lập Tổng công ty Thép Việt Nam trên cơ sở hợp nhất Tổng Công ty Thép Việt Nam thuộc Bộ Công nghiệp nặng và Tổng Công ty Kim khí thuộc Bộ Thương mại.

Ngày 23 tháng 11 năm 2006, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 267/2006/QĐ-TTg, thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam. Thực hiện chủ trương của Đảng

và Nhà nước về đổi mới và phát triển Doanh nghiệp nhà nước, ngày 18 tháng 4 năm 2011 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 552/QĐ-TTg về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam và Tổng công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/10/2011.

Nhiệm vụ chính của Tổng Công ty là xây dựng và phát triển theo mô hình kinh doanh đa ngành, với hoạt động cốt lõi là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép.

2. **Mối quan hệ giữa Cổ đông với Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán**

2.1. Mối quan hệ giữa Cổ đông với Công ty đại chúng, cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của Công ty đại chúng và người liên quan của các đối tượng này.

- Mối quan hệ giữa cổ đông với Công ty đại chúng: Công ty mẹ.

Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP là Công ty mẹ sở hữu 65% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL.

- Mối quan hệ giữa cổ đông với cổ đông sáng lập: Không.

- Mối quan hệ giữa cổ đông với cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của Công ty đại chúng và người liên quan của các đối tượng này:

+ Ông Nguyễn Phú Dương là Chủ tịch Hội đồng quản trị VICASA đồng thời là Phó Tổng Giám đốc của VNS .

+ Ông Dương Văn Hà là thành viên Hội đồng quản trị VICASA đồng thời là chuyên viên ban Kỹ thuật Đầu tư của VNS.

+ Ông Hoàng Ngọc Chiến là thành viên Hội đồng quản trị VICASA đồng thời là Trưởng Ban Pháp chế của VNS.

+ Bà Ngô Thị Minh Nguyệt là Trưởng ban kiểm soát VICASA đồng thời là chuyên viên Ban Tài chính Kế toán VNS.

+ Ông Đặng Minh Đức là thành viên Ban kiểm soát VICASA đồng thời là chuyên viên Văn phòng của VNS và thư ký Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP.

- Thông tin về sở hữu của cổ đông và những người có liên quan của Cổ đông tại Công ty đại chúng:

STT	Những người có liên quan của cổ đông	Mối quan hệ với VNS	Loại hình sở hữu	Số lượng cổ phần sở hữu	Loại cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu hiện tại	Tỷ lệ biểu quyết hiện tại	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết dự kiến sau đợt chào bán
1	Nguyễn Phú Dương	- Đại diện được ủy quyền để quản lý phần vốn	Sở hữu cá nhân	0	-	-	-	-
			Phần vốn đại diện	3.796.875	Cổ phần phổ thông	25%	25%	0%

STT	Những người có liên quan của cổ đông	Mối quan hệ với VNS	Loại hình sở hữu	Số lượng cổ phần sở hữu	Loại cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu hiện tại	Tỷ lệ biểu quyết hiện tại	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết dự kiến sau đợt chào bán
		góp của VNS tại VICASA. - Phó Tổng Giám đốc của VNS.						
2	Ngô Tiến Thọ	Đại diện được ủy quyền để quản lý phần vốn góp của VNS tại VICASA.	Sở hữu cá nhân	0	-	-	-	-
			Phần vốn đại diện	2.278.125	Cổ phần phổ thông	15%	15%	0%
3	Dương Văn Hà	- Đại diện được ủy quyền để quản lý phần vốn của VNS tại VICASA. - Chuyên viên Ban Kỹ thuật Đầu tư VNS.	Sở hữu cá nhân	0	-	-	-	-
			Phần vốn đại diện	2.278.125	Cổ phần phổ thông	15%	15%	0%
4	Hoàng Ngọc Chiến	- Đại diện được ủy quyền để quản lý phần vốn của VNS tại VICASA. - Trưởng Ban Pháp chế VNS.	Sở hữu cá nhân	0	-	-	-	-
			Phần vốn đại diện	1.518.750	Cổ phần phổ thông	10%	10%	0%

❖ Thông tin về sở hữu của Cổ đông và những người liên quan tại Công ty đại chúng dự kiến sau đợt chào bán:

- Số lượng cổ phiếu sau chào bán của Cổ đông: 0 cổ phiếu, tương đương 0% vốn điều lệ VICASA, tỷ lệ biểu quyết 0%;
- Số lượng cổ phiếu sau chào bán của những người liên quan của Cổ đông tại Công ty đại chúng: 0 cổ phiếu, tương đương 0% vốn điều lệ VICASA, tỷ lệ biểu quyết 0%.

2.2. Đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty đại chúng và những người có liên quan

- Các hợp đồng giao dịch của VNS với VICASA: Không có
- Các hợp đồng giao dịch của những người có liên quan của VNS với VICASA: Không có
- Các hợp đồng giao dịch của người đại diện theo ủy quyền của VNS với VICASA: Không có
- Các hợp đồng giao dịch của những người có liên quan của người đại diện theo ủy quyền của VNS với VICASA: Không có

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN

1. Thông tin chung về Công ty đại chúng

❖ Thông tin chung

- Tên Tổ chức phát hành : **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL**
(đầy đủ)
- Tên viết bằng tiếng nước ngoài : VNSTEEL – VICASA JOINT STOCK COMPANY
- Tên công ty viết tắt : VCS
- Địa chỉ Trụ sở chính : Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, Phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Điện thoại : 0251.3836148 Fax: 0251.3836505
- Website : www.vicasasteel.com
- Giấy Đăng ký doanh nghiệp : Số 3600961762 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 25 tháng 12 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 14 tháng 08 năm 2024.
- Mã số thuế : 3600961762
- Vốn điều lệ : 151.873.220.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 15.187.322 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Loại cổ phiếu : Cổ phần phổ thông
- Logo :



- Mã cổ phiếu : VCA

- Niêm yết tại : Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE).
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Ngô Tiên Thọ – Chức vụ: Tổng giám đốc.

❖ **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty**

Mã ngành	Tên ngành nghề kinh doanh
2410 (chính)	Sản xuất sắt, thép, gang Sản xuất sản phẩm thép, nguyên vật liệu sản xuất thép, sắt thép các loại
5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Mua bán thứ liệu và phế liệu kim loại
7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Kiểm định vỏ chai chứa khí áp lực
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: Mua bán xăng, dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, mỡ máy (địa điểm kinh doanh xăng dầu phải phù hợp quy hoạch mạng lưới kinh doanh xăng dầu của tỉnh)
3830	Tái chế phế liệu: Xử lý, gia công, chế biến thứ liệu và phế liệu kim loại
2592	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại: Gia công kết cấu thép
2822	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại: Sản xuất máy móc thiết bị, phụ tùng ngành sản xuất thép. Chế tạo thiết bị cơ khí luyện kim.
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Mua bán máy móc, thiết bị phụ tùng ngành sản xuất thép
3520	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống: Sản xuất Oxy, Nitơ và Argon dạng lỏng hoặc khí.
3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp: Lắp đặt thiết bị cơ khí luyện kim
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại: Mua bán sản phẩm thép, nguyên vật liệu sản xuất thép
4663	Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mua bán vật liệu xây dựng

(Nguồn: Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp)

❖ **Quá trình hình thành và phát triển**

Thời gian	Sự kiện
Năm 1967 (17/05/1967)	Nhà máy Thép Biên Hòa được hình thành do sự góp vốn của 15 cổ đông và do một chủ người Việt gốc Hoa quản lý, điều hành với tên gọi ban đầu là Xí nghiệp - Việt Nam cán sắt Công ty (viết tắt VICASA) là tiền thân Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL. Nhà máy được khởi công xây dựng vào 1964 tại Khu Công nghiệp Biên Hòa I đến 1967 chính thức đi vào hoạt động sản xuất.
Năm 1976 (15/06/1975)	Nhà máy mang tên: Nhà máy luyện cán thép VICASA
Năm 1980	Đổi tên thành Nhà máy Luyện Cán Thép Biên Hòa
18/11/1992	Nhà máy đổi tên thành Nhà Máy Thép Biên Hòa theo Quyết định số 788/QĐ/CNNg-TC ngày 18/11/1992
01/07/2007	Nhà máy đổi tên thành Công ty Thép Biên Hòa. Thực hiện chủ trương cổ phần hóa theo Quyết định số 2255/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp ngày 29/6/2007 và Quyết định số 580/QĐ-HĐQT của Tổng Công ty Thép Việt Nam ngày 17/9/2007 về việc xác định giá trị Công ty Thép Biên Hòa tại thời điểm 01/07/2007.
01/01/2008	Đổi tên thành Công ty Cổ phần Thép Biên Hòa (VICASA), chính thức hoạt động theo mô hình cổ phần từ ngày 01/01/2008
21/02/2011	Ngày 21/02/2011, Công ty chính thức giao dịch chứng khoán tập trung tại sàn giao dịch Upcom theo thông báo số 86/TB-SGDHN ngày 14/02/2011
Tháng 4/2014 (06/04/2016)	Đổi tên thành Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL
30/12/2020	Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL được chấp thuận niêm yết tại HOSE theo quyết định số 891/QĐ-SGDHCM ngày 30/12/2020.

❖ **Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 30/6/2025**

STT	Danh mục	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
A	Cổ phiếu đang lưu hành	987	15.187.322	151.873.220.000	100,00
I	Cổ đông trong nước	973	15.167.847	151.678.470.000	99,87
1	Cổ đông tổ chức	5	11.174.266	111.742.660.000	73,58
2	Cổ đông cá nhân	968	3.993.581	39.935.810.000	26,30
II	Cổ đông nước ngoài	14	19.475	194.750.000	0,13

1	Cổ đông tổ chức	3	2.900	29.000.000	0,02
2	Cổ đông cá nhân	11	16.575	165.750.000	0,11
B	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
Tổng cộng (A+B)		987	15.187.322	151.873.220.000	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL)

- ❖ **Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 30/6/2025**

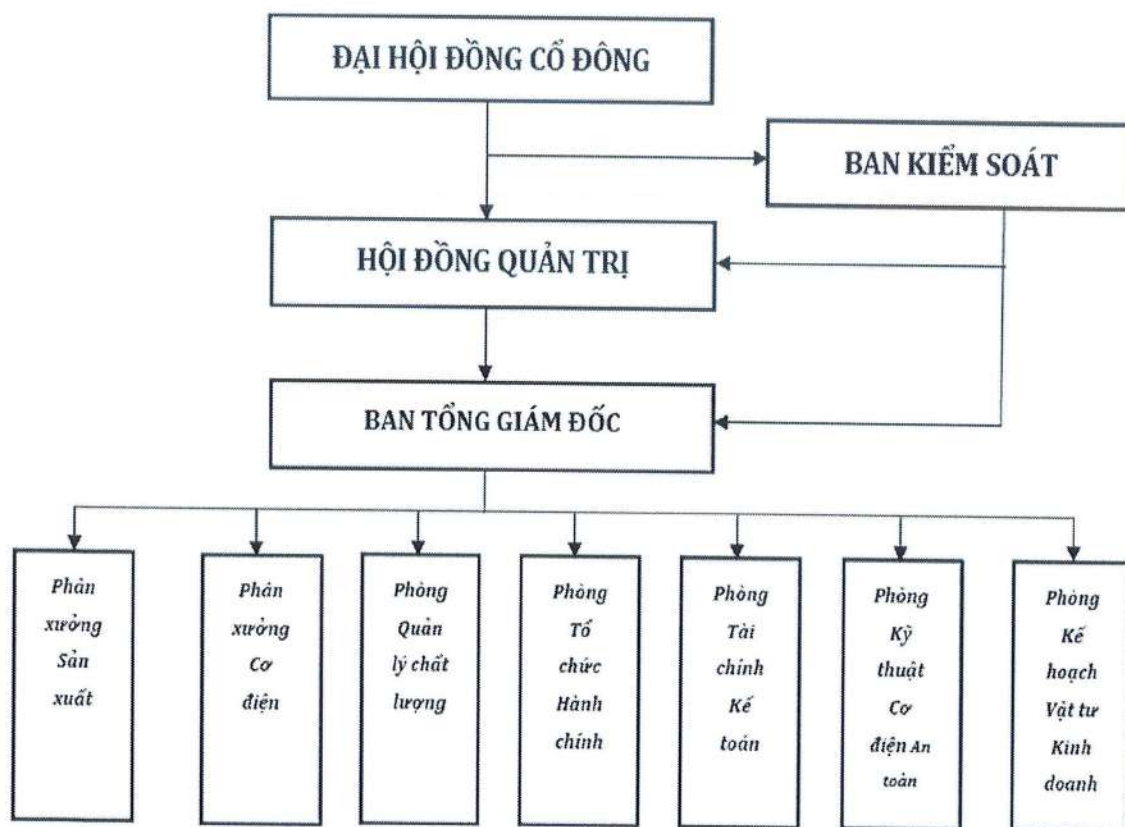
STT	Cổ đông	Số cổ phiếu nắm giữ (cổ phiếu)	Giá trị cổ phiếu nắm giữ tính theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ trọng/Vốn Điều lệ (%)
1	Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP	9.871.875	98.718.750.000	65,00%
2	Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng	1.084.629	10.846.290.000	7,14%
	Tổng cộng	10.956.504	109.565.040.000	72,14%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL)

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty đại chúng

Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần. Mô hình tổ chức của Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL gồm có 2 phân xưởng (Phân xưởng sản xuất, Phân xưởng Cơ điện) và 05 phòng ban chuyên môn nghiệp vụ (Phòng Kế hoạch – Vật tư – Kinh doanh, Phòng Kỹ thuật – Cơ điện – An toàn, Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Quản lý chất lượng).

3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty đại chúng



(Nguồn: CTCP Thép VICASA - VNSTEEL)

Diễn giải cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý:

Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của VICASA bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc
- Các phòng chuyên môn

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định các vấn đề có liên quan tới phương hướng hoạt động, vốn điều lệ, kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty, nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và những vấn đề khác được quy định trong Điều lệ Công ty.

Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị về việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- Yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty;
- Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, cụ thể:

- | | |
|-------------------------|-------------------|
| 1. Ông Nguyễn Phú Dương | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Ngô Tiến Thọ | - Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Hoàng Ngọc Chiến | - Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Nguyễn Bảo Giang | - Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Dương Văn Hà | - Thành viên HĐQT |

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có trách nhiệm kiểm tra Báo cáo tài chính hàng quý, năm, xem xét các báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ và các nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay gồm 03 thành viên:

- | | |
|---------------------------|------------------------|
| 1. Bà Ngô Thị Minh Nguyệt | - Trưởng Ban Kiểm soát |
|---------------------------|------------------------|

2. Ông Nguyễn Bạch Đường - Thành viên BKS
3. Ông Đặng Minh Đức - Thành viên BKS

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- Tuyển dụng lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Các phó Tổng giám đốc: Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp Tổng Giám đốc điều hành một lĩnh vực hoặc một số lĩnh vực được Tổng Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực mình được phân công phụ trách.

Ban Tổng giám đốc Công ty hiện nay gồm 01 Tổng giám đốc và 02 Phó Tổng giám đốc:

1. Ông Ngô Tiến Thọ - Tổng Giám đốc
2. Ông Vũ Hồng Khanh - Phó Tổng Giám đốc
3. Ông Nguyễn Quyết Chiến - Phó Tổng Giám đốc
4. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh – Phụ trách kế toán Công ty

Các Phòng, Ban, Phân xưởng của Công ty: gồm 05 phòng và 2 phân xưởng

(i) Phòng Kế hoạch - Vật tư - Kinh doanh

➤ Chức năng:

- Là cơ quan tham mưu giúp Tổng Giám đốc lập kế hoạch, theo dõi kiểm tra và báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh của Công ty định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo Công ty.

- Giúp Tổng Giám đốc theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch và điều hành công việc hàng ngày.
- Quản lý các loại vật tư, xây dựng định mức vật tư nguyên liệu, nhiên liệu phục vụ cho sản xuất, sửa chữa và xây dựng cơ bản và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các định mức đó.
- Quản lý bán thành phẩm, phế phẩm, thực hiện việc tiêu thụ sản phẩm theo nhiệm vụ của Tổng Giám đốc giao.
- Nhiệm vụ:
 - Căn cứ vào kế hoạch của Công ty giao và tình hình thực tế của Công ty, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, quý, tháng trình Tổng Giám đốc duyệt.
 - Căn cứ vào kế hoạch đã được Tổng Giám đốc duyệt, tổ chức giao nhiệm vụ cho các Phòng, Ban, Phân xưởng, Đội, Trạm.
 - Theo dõi thống kê tình hình sản xuất hàng ngày, tổ chức họp điều độ sản xuất thường kỳ, để kịp thời phát hiện và giải quyết những mất cân đối trong việc thực hiện kế hoạch.
 - Lập văn bản báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm để báo cáo Tổng Giám đốc và các báo cáo khác theo yêu cầu của Công ty.
 - Điều phối các hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty trong trường hợp Ban Tổng Giám đốc vắng mặt.
 - Lập văn bản trình Tổng Giám đốc ký đề nghị Công ty điều chỉnh kế hoạch sản xuất, giá bán sản phẩm, phương án tiêu thụ...
 - Căn cứ kế hoạch sản xuất, sửa chữa, đầu tư hàng tháng, quý, năm. Trên cơ sở tiêu hao thực tế, định mức vật tư và yêu cầu vật tư, cân đối lượng vật tư tồn kho và số lượng cần dự phòng. Lập kế hoạch, đơn hàng vật tư gửi Công ty và các đơn vị có liên quan (định kỳ và đột xuất). Từng thời điểm có văn bản điều chỉnh kế hoạch hoặc đơn hàng để phù hợp với tình hình sản xuất (nếu có). Lập dự trù vật tư, thiết bị, phụ tùng, vật liệu chủ yếu năm, tháng.
 - Tổ chức tiếp nhận mua, vận chuyển vật tư về Công ty theo tiến độ sản xuất.
 - Tổ chức sắp xếp vật tư hàng hóa trong kho, ngoài bãi có khoa học, theo từng chủng loại, quy cách, có treo bảng tên vật tư ghi đầy đủ chi tiết tên và quy cách vật tư, bảo quản tốt chất lượng hàng hóa vật tư tồn kho, bảo đảm an toàn theo quy định. Giám sát tình hình bảo quản sản phẩm trong kho bãi của Công ty để đảm bảo chất lượng sản phẩm.
 - Lập thẻ kho theo dõi vật tư, tồn kho hợp lý, thường xuyên cập nhật việc nhập, xuất, nắm chắc tồn kho để phục vụ sản xuất. Vật tư tồn kho phải có kiểm nghiệm đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật. Nhập và xuất vật tư phải lập phiếu ghi đầy đủ nội dung và các chữ ký theo quy định.
 - Cấp vật tư cho các đơn vị sử dụng kịp thời, đúng chất lượng, đủ số lượng. Thường xuyên phối hợp với Phòng Kỹ thuật-Cơ điện-An toàn và đơn vị sử dụng để quản lý việc sử dụng vật tư, kịp thời điều chỉnh hoặc thay đổi định mức phù hợp với tình trạng thiết bị được đầu tư.
 - Đối với các loại vật tư có trong định mức, cấp theo định mức, nếu cao hơn thì đơn vị sử dụng phải thuyết minh và Phòng Kỹ thuật - Cơ điện - An toàn duyệt đồng ý mới cấp.
 - Đối với các vật tư, phụ tùng sử dụng thường xuyên, Phòng Kế hoạch - Vật tư - Kinh doanh cần tìm nguồn, trình Tổng Giám đốc ký hợp đồng với các Công ty, đại lý cung ứng để đảm

bảo chất lượng ổn định, đáp ứng yêu cầu sản xuất.

- Đối với các loại vật tư dạng phụ tùng thay thế được cấp khi có ý kiến của đơn vị quản lý thiết bị và Trường Phòng Kỹ thuật - Cơ điện - An toàn. Khi mua để cấp thì phải được Tổng Giám đốc duyệt.
- Những vật tư và phụ tùng mua ngoài (hay gia công ngoài) phải bảo đảm chất lượng yêu cầu (bản vẽ, thông số kỹ thuật), phải có ý kiến của Phòng Tài chính Kế toán về giá cả, phải có ý kiến của Tổng Giám đốc đối với các loại vật tư có giá trị lớn.
- Đối với các công trình kiến thiết cơ bản, sửa chữa lớn đầu tư chiều sâu, phải có dự trù vật tư được duyệt. Phòng Kế hoạch - Vật tư - Kinh doanh chuẩn bị vật tư cấp cho đơn vị thi công theo tiến độ, có sổ theo dõi riêng và quyết toán khi nghiệm thu công trình.
- Thực hiện nguyên tắc cấp mới thu cũ đối với các loại phụ tùng chi tiết thay thế, thu hồi phế liệu, phế phẩm ở các đơn vị. Phòng Kế hoạch - Vật tư - Kinh doanh quản lý các vật tư, phụ tùng thu hồi và có kế hoạch tái sử dụng.
- Lập kế hoạch vật tư, thiết bị, công cụ lao động theo kế hoạch hàng năm, để chủ động đáp ứng đầy đủ, kịp thời cho hoạt động sản xuất của Công ty.
- Thực hiện việc quản lý vật tư của Công ty theo đúng quy chế. Có trách nhiệm kiểm tra tình hình sử dụng vật tư ở tất cả các bộ phận trong Công ty, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.
- Thực hiện chế độ báo cáo, quyết toán vật tư, nguyên nhiên liệu theo quy định của Công ty.
- Ban hành các biểu mẫu, sổ sách phục vụ việc quản lý vật tư các loại chứng từ, tài liệu nghiệp vụ đúng quy định.
- Lập báo cáo kết quả sản xuất, quyết toán sử dụng vật tư, xuất nhập tồn kho vật tư, sản phẩm, kiểm kê vật tư hàng hóa theo quy định của Công ty.
- Đẩy mạnh công tác Marketing, tham mưu cho Tổng Giám đốc về chiến lược tiêu thụ, chính sách giá cả, chiến lược sản phẩm, chiến lược phân phối... theo phân cấp quản lý của Công ty.
- Dự thảo các hợp đồng kinh tế: Mua vật tư, bán sản phẩm trình Tổng Giám đốc ký.
- Xem xét các đề nghị của các đơn vị về việc thực hiện kế hoạch sản xuất, sử dụng vật tư (điều chỉnh kế hoạch, tăng giảm số lượng, khen thưởng, phạt) báo cáo Tổng Giám đốc phê duyệt.
- Dự thảo các văn bản, quy phạm trong công tác nghiệp vụ trình Tổng Giám đốc, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các nhân viên vật tư của các Phân xưởng.
- Bố trí lao động vệ sinh mặt bằng được Công ty phân công quản lý.
- Chủ trì giải quyết các khiếu nại của khách hàng.

(ii) Phòng Tài chính Kế toán

➤ Chức năng:

- Phòng Tài chính kế toán cung cấp thông tin kinh tế tài chính cho Tổng Giám đốc Công ty, giúp Tổng Giám đốc lập kế hoạch, tổ chức điều hành, kiểm tra và ra quyết định.
- Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính và lập báo cáo thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm.

- Xây dựng kế hoạch và xác định nhu cầu vốn lưu động, huy động các nguồn vốn sẵn có đảm bảo nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

➤ **Nhiệm vụ:**

- Thu thập và xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán.
- Xây dựng kế hoạch huy động vốn trung, dài hạn, huy động kịp thời các nguồn vốn sẵn có vào hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch tạo lập và sử dụng các nguồn tài chính có hiệu quả, tăng cường tiết kiệm để hạ giá thành, tăng nhanh tích lũy nội bộ.
- Căn cứ vào chế độ của Nhà nước và quy định của ngành, Công ty để kiểm tra việc sử dụng tài sản, tiền vốn, kiểm tra việc chấp hành các quy định về dự toán, định mức chi phí trong sản xuất kinh doanh.
- Tổ chức tuần hoàn chu chuyển vốn, tổ chức thanh toán tiền kinh doanh, thu hồi công nợ. Quản lý chặt chẽ vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản và tổ chức thanh quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành.
- Tham gia đàm phán, dự thảo các hợp đồng của Công ty và hướng dẫn kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong công tác ký kết các hợp đồng kinh tế.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch trả nợ, thu nợ vay trung và dài hạn.
- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán.
- Phân tích thông tin, số liệu kế toán; tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của đơn vị.
- Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật. Thực hiện các báo cáo trong lĩnh vực tài chính, tính thuế và nộp thuế theo quy định của Nhà nước.

(iii) Phòng Tổ chức Hành chính

➤ **Chức năng:**

Phòng TCHC có chức năng giúp Tổng Giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các mặt công tác chủ yếu sau:

- Công tác tổ chức sắp xếp bộ máy quản lý CBCNV, tuyển dụng lao động.
- Công tác quản lý lao động, định mức lao động, xây dựng và thi hành chế độ chính sách về tiền lương, thưởng và các chế độ của Người lao động đúng theo quy định của Luật lao động, Luật BHXH và các quy định khác có liên quan đến Người lao động.
- Đào tạo, nâng lương, nâng bậc cho CBCNV.
- Công tác văn thư, lưu trữ.
- Quản lý đội xe phục vụ nhu cầu công tác của CBCNV Công ty, trực cứu thương.
- Thực hiện các công tác hành chính quản trị, tổ chức phục vụ hội họp.
- Thực hiện chế độ ăn giữa ca, bồi dưỡng nặng nhọc độc hại cho CBCNV theo quy định của

Nhà nước và Công ty, nước uống cho CBCNV.

- Chăm sóc cây cảnh, vệ sinh khu vực văn phòng Công ty. Giặt đồ bảo hộ cho CBCNV Công ty.
- Quản lý trang bị các phương tiện dụng cụ văn phòng.
- Tổ chức các hoạt động văn thể mỹ cho CBCNV.
- Quản lý trạm y tế Công ty thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe cho Người lao động như: Sơ cấp cứu tai nạn lao động; khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp; khám và cấp phát thuốc cho CBCNV; quản lý hồ sơ sức khỏe; kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm, lưu mẫu thực phẩm; tổ chức tuyên truyền phòng chống dịch bệnh...
- Tổ chức điều hành đội bảo vệ Công ty đảm bảo tình hình an ninh trật tự, bảo vệ an toàn tài sản của Công ty.
- Quản lý sân tennis, các đối tác thuê mặt bằng Công ty.
- Quản lý công tác công nghệ thông tin của Công ty.

➤ Nhiệm vụ:

- Quản trị nguồn nhân lực của Công ty; xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty (nắm thông tin thị trường nguồn nhân lực, các cơ sở đào tạo; lập kế hoạch và triển khai chương trình đào tạo tháng, quý, năm; xây dựng chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích người lao động...).
- Căn cứ vào nhu cầu lao động lập kế hoạch nhân sự, kế hoạch tiền lương theo định mức lao động và đơn giá tiền lương sản phẩm đã ban hành.
- Kiểm tra việc thực hiện định mức lao động ở các đơn vị, có ý kiến kịp thời điều chỉnh những định mức không còn phù hợp hay lập định mức phát sinh.
- Báo cáo tổng hợp các số liệu về lao động, về tiền lương, về thu nhập trong các tháng theo yêu cầu cấp trên.
- Quyết toán lương, BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ.
- Xây dựng các quy chế, quy định để quản lý lao động như: Nội quy lao động, quy chế tuyển dụng điều động, quy chế quản trị hành chính văn phòng, quy chế đào tạo, quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng...
- Quản lý hồ sơ lý lịch CBCNV, giải quyết chế độ chính sách theo quy định của chính phủ và các cấp có thẩm quyền.
- Lập kế hoạch và tuyển dụng lao động; đào tạo, kèm cặp nâng bậc theo kế hoạch đã được duyệt. Giải quyết, bố trí lao động, cho nghỉ việc theo đúng chế độ chính sách.
- Tiếp nhận công văn đến, trình duyệt, vào sổ lưu, phân phối văn bản.
- Hướng dẫn các đơn vị lưu trữ, thực hiện các văn bản pháp quy.
- Thực hiện công tác khánh tiết, kiểm tra đối tác cung cấp suất ăn giữa ca cho CBCNV, dự trữ văn phòng phẩm, quản lý tài sản công, theo dõi thanh toán tiền điện thoại, bảo dưỡng thiết bị văn phòng...

- Chuẩn bị các báo cáo tổng hợp cho sơ kết tháng, quý; tổng kết năm, Đại hội cổ đông của Công ty.
- Ghi chép và theo dõi thực hiện kết luận của Tổng Giám đốc trong các cuộc họp sơ kết của Công ty.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đầu tư, giấy đăng ký kinh doanh.
- Bố trí nhân lực quét dọn vệ sinh, chăm sóc cây xanh khu vực văn phòng, giặt đồ bảo hộ cho CBCNV Công ty.
- Quản lý việc cho thuê mặt bằng của Công ty.
- Thực hiện công tác quản lý và phát triển công nghệ thông tin trong Công ty.
- Tổ chức nghiên cứu và đề xuất các dự án Công nghệ thông tin nhằm đổi mới, hoàn thiện công tác vi tính hoá các hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị trực thuộc theo từng giai đoạn trình Giám đốc công ty xem xét, phê duyệt để đưa vào kế hoạch phát triển chung của Công ty.
- Lập kế hoạch, lên phương án phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong toàn hệ thống để xây dựng, tổ chức triển khai những chương trình đã được phê duyệt.
- Xây dựng chương trình đào tạo Công nghệ thông tin chuẩn, thực hiện việc đào tạo tin học mọi lúc, mọi nơi dưới nhiều hình thức cho CBCNV trong toàn Công ty.
- Chịu trách nhiệm duy trì, phát triển hệ thống phần cứng máy chủ, hệ thống mạng LAN, WAN tại Công ty.
- Xây dựng, phát triển hệ thống website, đảm bảo tính chuyên nghiệp và hiệu quả của kênh thông tin này.
- Tổ chức, tham gia vào các hoạt động tuyên truyền, quảng bá thương hiệu của Công ty với các đối tác trong và ngoài nước, thông qua mạng Internet.
- Ủy viên thường trực Hội đồng khen thưởng kỷ luật Công ty là Trưởng Phòng TCHC.

(iv) Phòng Kỹ thuật - Cơ điện - An toàn

- Chức năng:
 - Quản lý toàn bộ các thiết bị sản xuất chính và phụ trợ; nhà xưởng và hạ tầng kỹ thuật phương tiện vận tải, xe cơ giới của Công ty, các nguồn năng lượng phục vụ sản xuất, thiết bị dụng cụ đo lường (điện và áp lực, nhiệt độ, lưu lượng, cân đo).
 - Kỹ thuật, công nghệ sản xuất.
 - Tiến bộ kỹ thuật, tự chế thiết bị và thử nghiệm sản phẩm mới.
 - Quản lý định mức tiêu hao vật tư năng lượng.
 - Quản lý tiêu chuẩn sản xuất; tiêu chuẩn vật tư phụ tùng.
 - Quản lý sáng kiến, cải tiến kỹ thuật.
 - Kỹ thuật môi trường, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ; phòng chống thiên tai.

- Dự án đầu tư mới; đầu tư nâng cấp trang thiết bị.
- Xây dựng cơ bản, quy hoạch mặt bằng tổng thể của Công ty.
- Xây dựng phương án di dời của Công ty.
- Thường trực Ban thanh tra An toàn – Bảo hộ lao động Công ty, Hội đồng Bảo hộ lao động Công ty.
- Dự trù sửa chữa, bảo quản trang bị hiện có, trang thiết bị phục vụ cho công tác phòng cháy chữa cháy.
- Thực hiện công tác ISO của Công ty.

➤ Nhiệm vụ:

- Quản lý toàn bộ thiết bị máy móc của Công ty về số lượng, chất lượng, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa.
- Quản lý và cung cấp sử dụng các nguồn năng lượng: Điện, nước, khí đốt, khí nén, Oxy... hợp lý và tiết kiệm. Lập kế hoạch nhu cầu điện, nước; sửa chữa trang thiết bị, hệ thống cung cấp điện nước...
- Quản lý việc cấp phát đồ nghề, dụng cụ dùng cho sản xuất, sửa chữa. Trang bị thiết bị, đồ bảo hộ lao động, công cụ dụng cụ phòng cháy chữa cháy.
- Quản lý tất cả các thiết bị đo đại lượng.
- Cung cấp tài liệu kỹ thuật cho Phân xưởng. Theo dõi quy trình, quy định trong sản xuất, hỗ trợ Phân xưởng khắc phục sự cố về công nghệ và thiết bị. Nắm các thông tin về tình hình sản xuất, có ý kiến, biện pháp hỗ trợ xử lý sự cố, hoặc đề xuất Tổng Giám đốc các biện pháp giải quyết.
- Nghiên cứu đề xuất thiết kế cải tạo, thử nghiệm sản xuất. Thiết kế, chế thử sản phẩm mới. Quản lý đề tài tiến bộ kỹ thuật theo phân cấp quản lý.
- Nghiên cứu đề xuất, biện pháp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, xây dựng các định mức kỹ thuật, theo dõi chỉ đạo thực hiện nghiêm túc.
- Nghiên cứu quy hoạch mặt bằng sản xuất, đầu tư chiều sâu.
- Tổ chức xây dựng hoặc bổ sung quy trình công nghệ cho phù hợp với điều kiện sản xuất.
- Phổ biến và tổ chức áp dụng nghiêm túc các tiến bộ khoa học kỹ thuật của Công ty, của ngành và của Nhà nước ban hành. Soạn thảo, xét duyệt các tiêu chuẩn cấp Công ty, tham gia xây dựng tiêu chuẩn cấp trên Công ty.
- Hướng dẫn các vấn đề kỹ thuật có liên quan đến quản lý kho tàng. Đề xuất ý kiến sử dụng hợp lý các dạng phế phẩm của quá trình sản xuất.
- Quản lý toàn diện công tác sáng kiến, sáng chế, phong trào Kaizen (đăng ký, công nhận, tổ chức áp dụng, khen thưởng...), xét sáng kiến định kỳ. Thường trực Hội đồng khoa học kỹ thuật và sáng kiến cải tiến kỹ thuật, bồi dưỡng nghiệp vụ, công tác thi nâng bậc công nhân hàng năm.
- Chủ trì biên soạn tài liệu về công nghệ, kỹ thuật để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ tay nghề cho cán bộ công nhân viên.

- Công tác an toàn lao động - Vệ sinh lao động

(v) Phòng quản lý chất lượng

➤ Chức năng:

Phòng Quản lý chất lượng là cơ quan chức năng giúp Tổng Giám đốc quản lý chất lượng sản phẩm và bán sản phẩm của Công ty (theo dõi, kiểm tra đánh giá và điều chỉnh, đề xuất biện pháp để ổn định và nâng cao chất lượng thành phẩm và bán thành phẩm), thi hành pháp luật của Nhà nước, các quy định của các cơ quan cấp trên Công ty về công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm.

➤ Nhiệm vụ:

- Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện kỹ thuật, quy định của Công ty và của cấp trên, căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết mà kiểm tra chất lượng của thành phẩm, bán thành phẩm của Công ty. Ghi dấu kiểm tra và phân loại vào các sản phẩm đạt mức chất lượng quy định và chứng nhận tài liệu kèm theo sản phẩm.
- Loại các sản phẩm không đạt yêu cầu chất lượng khỏi chính phẩm và không cho phép xuất xưởng. Loại các bán thành phẩm không đạt yêu cầu kỹ thuật khỏi dây chuyền công nghệ kế tiếp sau.
- Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch phân đấu nâng cao chất lượng sản phẩm để sản phẩm Công ty được cấp dấu chất lượng Nhà nước.
- Căn cứ vào hợp đồng hoặc đơn đặt hàng hoặc tiêu chuẩn của Nhà nước mà kiểm tra chất lượng hàng xuất, theo dõi đóng gói, theo dõi ghi nhãn hiệu để lập phiếu kiểm tra chất lượng hàng xuất khỏi Công ty.
- Thống kê, phân tích các dạng xấu, hỏng của thành phẩm và bán thành phẩm của Công ty, những khiếu nại của khách hàng, đề xuất biện pháp khắc phục.
- Tham gia vào việc kiểm tra và giám định chất lượng các nguyên vật liệu, bán thành phẩm và đưa vào sản xuất theo yêu cầu của Tổng Giám đốc; tham gia lập biên bản khiếu nại đối với các mặt hàng nhập vào Công ty không đạt chất lượng.
- Xác lập quy trình, tổ chức và thực hiện đo kiểm tra thành phẩm và bán thành phẩm phù hợp với điều kiện của Công ty.
- Lập các báo cáo hàng tháng, hàng quý, hàng năm về chất lượng sản phẩm cho Tổng Giám đốc và cơ quan cấp trên.
- Tham gia nghiệm thu sản phẩm sản xuất thử, tham gia lập thủ tục xin duyệt sản xuất sản phẩm mới. Góp ý kiến cho các tiêu chuẩn ngành và tiêu chuẩn Nhà nước.
- Lập dự trù mua sắm trang thiết bị và mua sắm dụng cụ đo lường, kiểm tra, cân đo trong sản xuất. Lập kế hoạch và theo dõi đơn đốc thực hiện kế hoạch kiểm tra, kiểm định, sửa chữa thiết bị đo kiểm.
- Bố trí lao động dọn vệ sinh mặt bằng được Công ty phân công quản lý.
- Bồi dưỡng nâng cao trình độ tay nghề kiểm tra chất lượng cho CBCNV trong Phòng.

(vi) Phân xưởng sản xuất

➤ Chức năng:

- Tổ chức nhân lực, bố trí tác nghiệp để sản xuất các sản phẩm luyện, cán thép theo kế hoạch hàng ngày, tuần, tháng, hàng quý, năm của Công ty giao.
- Quản lý máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, nhà xưởng, lao động và chăm sóc đời sống cán bộ công nhân viên phân xưởng.
- Bố trí phương tiện vận tải phục vụ cho việc sản xuất của các phân xưởng, phục vụ công tác bán hàng của Công ty.
- Lập dự trù kế hoạch các vật tư, nguyên vật liệu, phụ tùng cần thiết để phục vụ cho việc tác nghiệp sản xuất của phân xưởng.
- Vệ sinh công nghiệp trong phạm vi mặt bằng của phân xưởng quản lý. Thực hiện công tác phòng chống cháy nổ trong phân xưởng.

➤ **Nhiệm vụ:**

- Tổ chức phân công bố trí các ca tổ sản xuất để khai thác tốt tiềm năng người và thiết bị. Điều phối nhịp nhàng giữa các ca tổ để đảm bảo sản xuất ổn định. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với các phòng ban chức năng chủ động giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong sản xuất, đảm bảo sản xuất liên tục, ổn định.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nội quy, chế độ và tổ chức phổ biến quy trình, quy định đến từng CBCNV trong phân xưởng.
- Tổ chức và quản lý lao động của tất cả các ca tổ. Sử dụng tốt ngày, giờ công lao động, phân công đúng người, đúng việc. Phát huy tinh thần chủ động sáng tạo, khả năng nghề nghiệp của các thành viên trong Phân xưởng. Thực hiện nghiêm túc chỉ tiêu lao động và kỷ luật lao động.
- Quản lý tốt máy móc thiết bị, phương tiện vận tải của Phân xưởng: Thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, thường xuyên theo dõi chuẩn hóa, cập nhật hóa, xây dựng kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng chế độ định kỳ, làm chủ máy móc thiết bị. Hạn chế tối đa hư hỏng, sử dụng tối ưu công suất thiết bị. Chủ động đề xuất và phối hợp với Phòng Kỹ thuật – Cơ điện – An toàn, Phòng Kế hoạch – Vật tư – Kinh doanh triển khai thực hiện các hạng mục đầu tư, sửa chữa lớn hàng năm.
- Quy hoạch mặt bằng các nhà xưởng, bãi đậu xe cơ giới của Công ty, kho chứa vật tư... đảm bảo trật tự ngăn nắp, khoa học, hợp lý, thuận tiện cho sản xuất, an toàn lao động, môi trường làm việc thông thoáng, sạch đẹp, đảm bảo sức khỏe và nâng cao hiệu suất công việc.
- Quản lý tốt các sản phẩm, phế phẩm, phế liệu, xăng dầu, vật tư tiêu hao, vật tư thu hồi... trên tinh thần triệt để tiết kiệm.
- Lập biên bản xử lý các sự cố thiết bị và công nghệ trong đơn vị. Tổng hợp và phân tích báo cáo tình hình sản xuất hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng ... của từng ca tổ để có cơ sở đưa ra những biện pháp quản lý hữu hiệu. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quản lý theo Tiêu chuẩn chất lượng ISO trong Phân xưởng.
- Thực hiện tốt việc chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV phân xưởng. Thực hiện công bằng hợp lý trong công tác lương, thưởng nhằm động viên khuyến khích CBCNV tích cực lao động sản xuất.

- Xây dựng đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận, tạo nguồn cán bộ cho Phân xưởng và Công ty. Phân công bố trí người kèm cặp, nâng cao tay nghề cho lao động mới được tuyển dụng, lao động cần phải nâng cao tay nghề để đáp ứng tốt hơn yêu cầu công việc.
- Tổ chức triển khai phong trào thi đua phát huy sáng kiến, phong trào Kaizen, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất. Thực hiện tốt công tác tiết kiệm vật tư, xăng dầu, năng lượng, giữ gìn tốt thiết bị và các phương tiện vận tải.
- Thực hiện phòng cháy chữa cháy, bảo đảm an toàn người và tài sản.
- Bố trí lao động vệ sinh mặt bằng được Công ty phân công quản lý.
- Tạo điều kiện cho các tổ chức Đảng, Đoàn thể hoạt động đúng Pháp luật và quy định của Công ty.

(vii) Phân xưởng Cơ điện

➤ Chức năng:

- Tổ chức nhân lực, bố trí tác nghiệp để sản xuất các sản phẩm thép cán theo kế hoạch hàng ngày, tuần, tháng, hàng quý, năm của Công ty giao.
- Quản lý máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, nhà xưởng, lao động và chăm sóc đời sống cán bộ công nhân viên phân xưởng.
- Lập dự trù kế hoạch các vật tư, nguyên vật liệu, phụ tùng cần thiết để phục vụ cho việc tác nghiệp sản xuất của phân xưởng.
- Vệ sinh công nghiệp trong phạm vi mặt bằng của phân xưởng quản lý. Thực hiện công tác phòng chống cháy nổ trong phân xưởng.

➤ Nhiệm vụ

- Tổ chức phân công bố trí các ca tổ sản xuất để khai thác tốt tiềm năng người và thiết bị. Điều phối nhịp nhàng giữa các ca tổ để đảm bảo sản xuất ổn định. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với các phòng ban chức năng chủ động giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong sản xuất, đảm bảo sản xuất liên tục, ổn định.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nội quy, chế độ và tổ chức phổ biến quy trình, quy định đến từng CBCNV trong phân xưởng.
- Tổ chức và quản lý lao động của tất cả các ca tổ. Sử dụng tốt ngày, giờ công lao động, phân công đúng người, đúng việc. Phát huy tinh thần chủ động sáng tạo, khả năng nghề nghiệp của các thành viên trong Phân xưởng. Thực hiện nghiêm túc chỉ tiêu lao động và kỷ luật lao động.
- Quản lý tốt máy móc thiết bị, phương tiện vận tải của Phân xưởng: Thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, thường xuyên theo dõi chuẩn hóa, cập nhật hóa, xây dựng kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng chế độ định kỳ, làm chủ máy móc thiết bị. Hạn chế tối đa hư hỏng, sử dụng tối ưu công suất thiết bị. Chủ động đề xuất và phối hợp với Phòng Kỹ thuật – Cơ điện – An toàn, Phòng Kế hoạch – Vật tư – Kinh doanh triển khai thực hiện các hạng mục đầu tư, sửa chữa lớn hàng năm.
- Quy hoạch mặt bằng các nhà xưởng, kho chứa vật tư... đảm bảo trật tự ngăn nắp, khoa học, hợp lý, thuận tiện cho sản xuất, an toàn lao động, môi trường làm việc thông thoáng, sạch đẹp, đảm bảo sức khỏe và nâng cao hiệu suất công việc.

- Quản lý tốt các sản phẩm, phế phẩm, phế liệu, xăng dầu, vật tư tiêu hao, vật tư thu hồi... trên tinh thần triệt để tiết kiệm.
- Lập biên bản xử lý các sự cố thiết bị và công nghệ trong đơn vị. Tổng hợp và phân tích báo cáo tình hình sản xuất hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng... của từng ca tổ để có cơ sở đưa ra những biện pháp quản lý hữu hiệu. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quản lý theo Tiêu chuẩn chất lượng ISO trong Phân xưởng.
- Thực hiện tốt việc chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV phân xưởng. Thực hiện công bằng hợp lý trong công tác lương, thưởng nhằm động viên khuyến khích CBCNV tích cực lao động sản xuất.
- Xây dựng đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận, tạo nguồn cán bộ cho Phân xưởng và Công ty. Phân công bố trí người kèm cặp, nâng cao tay nghề cho lao động mới được tuyển dụng, lao động cần phải nâng cao tay nghề để đáp ứng tốt hơn yêu cầu công việc.
- Tổ chức, triển khai phong trào thi đua phát huy sáng kiến, phong trào Kaizen, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất. Thực hiện tốt công tác tiết kiệm vật tư, xăng dầu, năng lượng, giữ gìn tốt thiết bị và các phương tiện vận tải.
- Thực hiện phòng cháy chữa cháy, bảo đảm an toàn người và tài sản.
- Bố trí lao động vệ sinh mặt bằng được Công ty phân công quản lý.
- Tạo điều kiện cho các tổ chức Đảng, Đoàn thể hoạt động đúng Pháp luật và quy định của Công ty.

4. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Công ty đại chúng

- Thông tin về công ty mẹ của VICASA: **Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP**
 - + Địa chỉ: Số 91 Láng Hạ, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội.
 - + Điện thoại: 84.4.38561767 Fax: 84.4.38561815
 - + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100100047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày lần đầu ngày 05/02/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 20/09/2024.
 - + Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nghiêm Xuân Đa** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
 - + Vốn điều lệ: 6.780.000.000.000 đồng
 - + Hoạt động kinh doanh chính: Bán buôn kim loại và quặng kim loại: bán buôn quặng sắt và kim loại màu; bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh; bán buôn thành phẩm bằng sắt, thép và kim loại màu; cho thuê máy móc, thiết bị; cho thuê văn phòng; sản xuất sắt thép, các kim loại khác và các loại sản phẩm thép.
 - + Tỷ lệ nắm giữ và tỷ lệ biểu quyết tại VICASA : 65%
 - + VNS đầu tư góp vốn tại VICASA tính theo giá trị sổ sách là: 121.418.373.106 đồng.
- Thông tin về công ty con của VICASA : Không có

5. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty đại chúng theo quy định pháp luật: Căn cứ công văn số 4920/UBCK-PTTT ngày 05/08/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại CTCP Thép Vicasa - VNSTEEL, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại VICASA là 0%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty đại chúng theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty: Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ của VICASA không quy định tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty đại chúng hiện tại: Căn cứ danh sách cổ đông số 177/2025-VCA/VSDC-DK ngày 10/03/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày 10/03/2025, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại VICASA là 0,13%.
- Khi thực hiện chuyển nhượng vốn tại VICASA thông qua phương thức bán đấu giá công khai theo lô cổ phần, nhà đầu tư nước ngoài sẽ không được tham gia đấu giá sẽ được nêu tại Bản cáo bạch của Tổng công ty Thép.

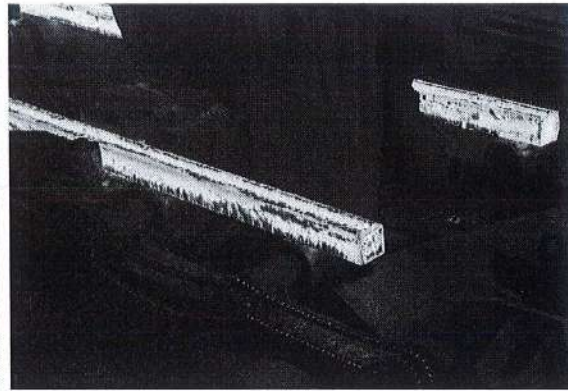
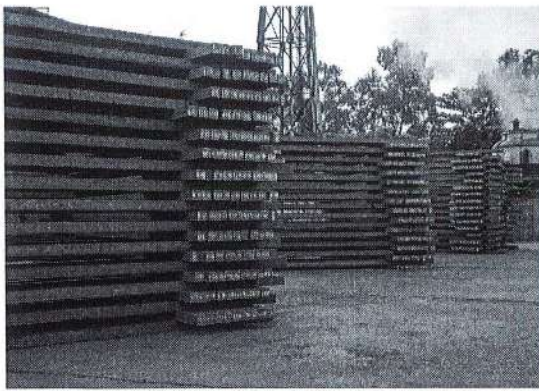
6. Hoạt động kinh doanh

Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL tiền thân là Nhà máy Thép Biên Hòa được hình thành do sự góp vốn của 15 cổ đông và do một chủ người Việt gốc Hoa quản lý, điều hành với tên gọi ban đầu là VICASA. Nhà máy được khởi công xây dựng vào năm 1964 tại Khu Công nghiệp Biên Hòa I đến năm 1967 chính thức đi vào hoạt động sản xuất. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm: sản xuất thép cán và sản xuất phôi thép nên sản phẩm dịch vụ chính cũng là các sản phẩm thép.

6.1. Các sản phẩm kinh doanh tại thời điểm hiện tại:

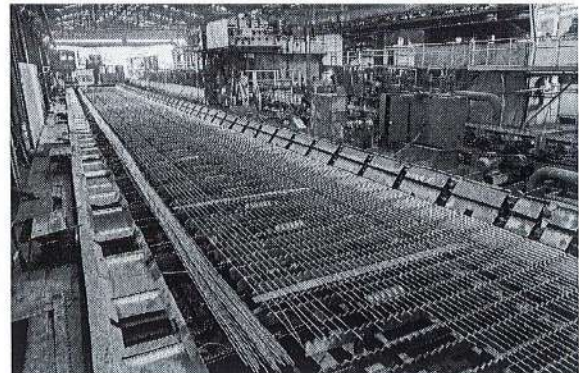
❖ Phôi thép

- Sản phẩm phôi thép dùng để sản xuất các loại thép cán nóng thông dụng.
- Thông số kỹ thuật:
 - + Chiều dài: 6m + 100mm
 - + Trọng lượng cây: ~670 kg
 - + Độ cong: 10mm/m Max, <=60mm/6m
 - + Độ lệch cạnh: 4mm
 - + Độ lệch đường chéo lớn nhất: ± 8mm



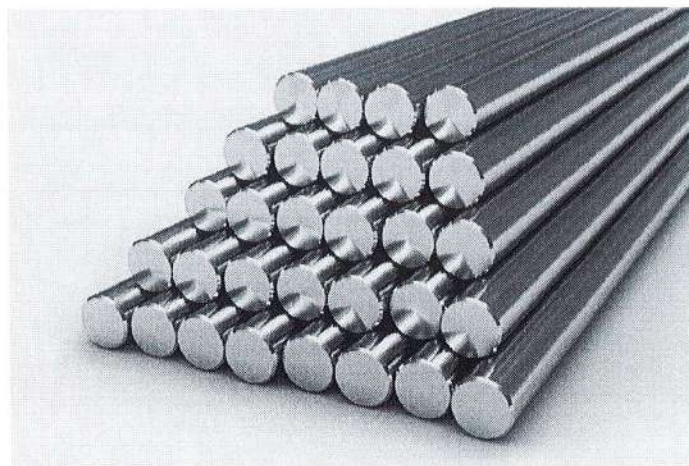
❖ Thép thanh vằn

- Sản phẩm thép thanh vằn ứng dụng rộng rãi trong mọi công trình xây dựng bê tông, cốt thép, nhà dân dụng, nhà công nghiệp, cao ốc văn phòng, cầu đường, các công trình thủy điện...
- Thông số kỹ thuật:
 - + Chung loại: D10, D12, D13, D14, D16, D18, D19, D20, D22, D25
 - + Chiều dài: 11,7m hoặc 12m
 - + Trọng lượng bó: ~2.500 kg
 - + Tiêu chuẩn: TCVN 1651-2-2018, JIS G3112-2020



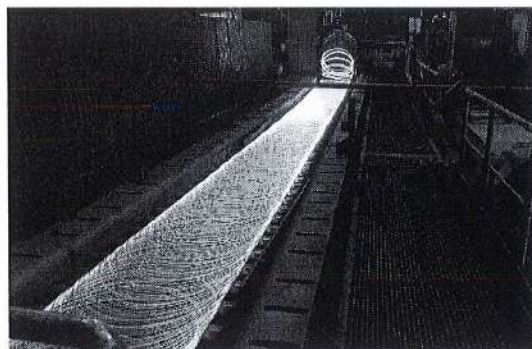
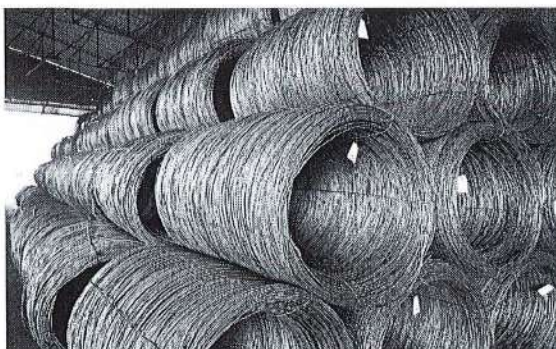
❖ Thép thanh trơn

- Thép thanh trơn sử dụng trong: Xây dựng kỹ thuật, xây dựng dân dụng, cơ sở hạ tầng khai thác mỏ, giao thông vận tải, cơ khí chế tạo.
- Thông số kỹ thuật:
 - + Chung loại: D10, D12, D14, D16, D18, D20, D25
 - + Chiều dài: 6m - 8m - 12m
 - + Trọng lượng bó: 1.300 kg ~ 2.500 kg

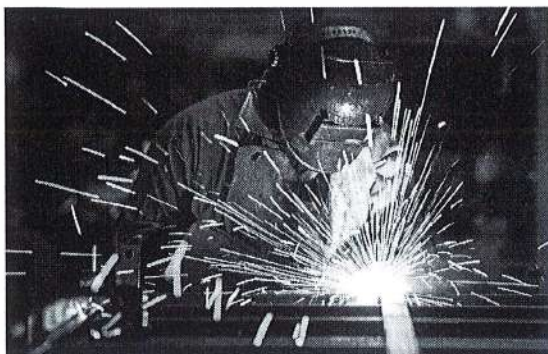


❖ Thép cuộn cốt bê tông

- Sản phẩm Thép cuộn cốt bê tông dùng trong xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, nhà cao tầng, cầu – đường...
- Thông số kỹ thuật:
 - + Kích thước: Đường kính: $\Phi 5.5\text{mm}$, $\Phi 6.0\text{mm}$, $\Phi 8.0\text{mm}$, $\Phi 10.0\text{mm}$, $\Phi 12.0\text{mm}$
 - + Trọng lượng bó: $\sim 2.000\text{ kg}$
 - + Tiêu chuẩn: TCVN 1651-1:2018



❖ Thép vật liệu ngành hàn



❖ Thép gia công công nghiệp

Sản phẩm thép gia công công nghiệp dùng trong sản xuất các vật liệu bulong, ốc vít; kéo dây thép lưới.



6.2. Thị trường hoạt động

Thị trường cung cấp sản phẩm dịch vụ của Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL bao gồm: thị trường trong nước các khu vực miền Tây, miền Trung và xuất khẩu sang thị trường Campuchia.

6.3. Tình hình hoạt động kinh doanh

Bảng 1: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 – 6 tháng đầu năm 2025

ST T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm 2024/2023	30/06/2025
I	Sản xuất:					
1	Phôi thép	Tấn	124.953	103.498	-17,17%	64.622
2	Thép cán	Tấn	94.361	81.843	-13,27%	37.354
II	Tiêu thụ sản phẩm chính:					
1	Phôi thép	Tấn	29.795	19.183	-35,62%	29.092
2	Thép cán	Tấn	93.672	82.508	-11,92%	39.208
III	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.725	1.358	-21,28%	885
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	9	1	-88,89%	3
V	Cổ tức	%	-	-	-	-

Kết quả sản xuất, tiêu thụ và lợi nhuận năm 2024 của Công ty không đạt chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra. Tuy nhiên, trong điều kiện kinh doanh rất khó khăn do nhiều yếu tố khách quan, đạt được kết quả trên là thành quả rất đáng ghi nhận, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã cố gắng duy trì sản xuất, đáp ứng đầy đủ, kịp thời chủng loại

sản phẩm cho thị trường, đồng thời cố gắng đảm bảo việc làm, ổn định đời sống cho người lao động.

7. Tình hình tài chính

7.1. Tình hình các khoản phải thu của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025

Bảng 2: Công nợ phải thu giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	55.223	63.446	109.564
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	54.106	63.153	109.168
2	Trả trước người bán ngắn hạn	925	181	245
3	Phải thu ngắn hạn khác	192	112	152
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng cộng		55.223	63.446	109.564

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2025 của VICASA)

7.2. Các khoản nợ phải trả của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025

Bảng 3: Các khoản nợ phải trả của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
A	Nợ ngắn hạn	90.456	127.609	168.732
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	5.972	47.037	41.011
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.345	-	-
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.685	-	249
4	Phải trả người lao động	17.212	10.631	9.432
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	4.941	7.874	183
6	Phải trả ngắn hạn khác	1.314	1.474	2.179
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	49.286	60.434	115.626
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	4.702	-	-
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	160	53
B	Nợ dài hạn	-	-	-
Tổng cộng		90.456	127.609	168.732

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2025 của VICASA)

của VICASA)

7.3. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2025

Bảng 4: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2025

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
Tài sản cố định hữu hình	392.820	12.520	3,19
Nhà cửa, vật kiến trúc	60.860	208	0,05
Máy móc, thiết bị	289.406	10.720	2,73
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	34.109	1.141	0,29
Thiết bị, dụng cụ quản lý	8.445	451	0,11
Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng	392.820	12.520	3,19

(Nguồn: BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2025 của VICASA)

7.4. Nguồn vốn

Bảng 5: Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 31/12/2023 - 30/06/2025

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
1	Tổng tài sản	282.650	319.965	362.951
2	Vốn chủ sở hữu	192.194	192.356	194.219
3	Nợ ngắn hạn	90.456	127.609	168.732
4	Nợ dài hạn	-	-	-

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2025 của VICASA)

8. Kết quả hoạt động kinh doanh

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của VICASA trong giai đoạn từ năm 2023 đến 6 tháng đầu năm 2025, cụ thể:

Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 - 6 tháng đầu năm 2025

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm 2024/2023	6 tháng đầu năm 2025
1	Tổng tài sản	282.650	319.965	13,20%	362.951
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.724.963	1.357.758	(21,28%)	884.524

TT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm 2024/2023	6 tháng đầu năm 2025
3	Giá vốn hàng bán	1.668.539	1.328.119	(20,40%)	864.916
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	8.852	1.047	(88,17%)	2.901
5	Thu nhập khác	90	-	-	-
6	Lợi nhuận khác	90	-	-	(335)
7	Lợi nhuận trước thuế	8.942	1.047	(88,29%)	2.566
8	Lợi nhuận sau thuế	7.291	1.037	(85,78%)	1.966
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
10	Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2025 của VICASA)

- Các chỉ tiêu khác: Không có.
- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty năm 2023 và năm 2024

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	2,70	2,31
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần) (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,84	0,78
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả)/ Tổng tài sản (lần)	0,32	0,40
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả)/ Vốn chủ sở hữu (lần)	0,47	0,66
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
+ Vòng quay hàng tồn kho (vòng) (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	9,17	7,32
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (lần)	5,27	4,51
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	0,42%	0,08%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	3,87%	0,54%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (%)	2,23%	0,34%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần (%)	0,51%	0,08%
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	480	68

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của VICASA)

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

10. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty đại chúng

10.1. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2023

“Báo cáo tài chính được kiểm toán số 200224.001/BCTC.HCM:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

10.2. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2024

“Báo cáo tài chính được kiểm toán số 050325.001/BCTC.HCM:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

10.3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính soát xét năm 2025

“Báo cáo tài chính được kiểm toán số 140725.001/BCTC.HCM:

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh số 01 và Thuyết minh số 31 - Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ, nhà máy của Công ty nằm trong phạm vi quy hoạch chuyển đổi công năng Khu Công nghiệp Biên Hòa 1 thành Khu Đô thị – Thương mại – Dịch vụ theo Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 22/02/2012 và Thông báo số 438/TB-UBND ngày

11/04/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai và UBND thành phố Biên Hòa. Ngoài ra, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1515/QĐ-XPHC ngày 09/05/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai, Công ty bị đình chỉ hoạt động trong 3,75 tháng do chưa có giấy phép môi trường và buộc phải di dời toàn bộ cơ sở sản xuất trước ngày 01/12/2025. Đến thời điểm soát xét, Công ty đã tạm ngừng hoạt động sản xuất tại lò luyện thép và sản cán thành phẩm. Những sự kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục soát xét cần thiết nhưng chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng phù hợp để đánh giá việc Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục là phù hợp hay không.

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ”.

11. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	
		Giá trị	% tăng giảm so với 2024
Doanh thu thuần (*)	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	1.037	4.000	285,73%
Vốn chủ sở hữu (**)	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế /VCSH (%)	-	-	-
Cổ tức (%)	-	-	-

➤ (Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 số 03/NQ-ĐHĐCĐ-VCA ngày 09/04/2025 của Công ty)

(*) (**) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 số 03/NQ-ĐHĐCĐ-VCA ngày 09/04/2025 không thông qua chỉ tiêu doanh thu thuần và vốn chủ sở hữu.

Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch: Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Căn cứ để đặt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên: Năm 2025 dự báo tình hình SXKD của ngành thép nói chung và Công ty còn gặp nhiều khó khăn trong việc sản xuất và tiêu thụ sản

phẩm. Công ty phải chuẩn bị công tác đầu tư di dời theo chủ trương của Tỉnh Đồng Nai (tìm kiếm vị trí mới phù hợp và vốn đầu tư di dời,...). Do vậy, ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ủy quyền cho Hội đồng quản trị VICASA căn cứ diễn biến thực tế của thị trường để điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất – kinh doanh – lợi nhuận phù hợp với tình hình thực tế.

Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức: Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý để đưa ra các đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL. Trong bối cảnh ngành thép vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là ở khâu tiêu thụ sản phẩm, và Công ty đang trong quá trình chuẩn bị cho hoạt động đầu tư di dời theo chủ trương của Tỉnh Đồng Nai (bao gồm việc tìm kiếm địa điểm phù hợp và vốn đầu tư di dời). Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam cho rằng kế hoạch về sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Công ty trong năm 2025 là có cơ sở và có thể đạt được, nếu không phát sinh các yếu tố bất khả kháng ảnh hưởng lớn đến thị trường hoặc hoạt động vận hành.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam xin nhấn mạnh rằng, các ý kiến đánh giá nêu trên được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về tình hình hoạt động sản xuất – tài chính của Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL, cũng như triển vọng của ngành thép và nền kinh tế Việt Nam trong năm 2025, và không hàm ý đảm bảo giá trị cổ phiếu hay sự chắc chắn của các số liệu dự báo. Những đánh giá trên đây của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

12. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

12.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh
1. Ông	Nguyễn Phú Dương	Chủ tịch HĐQT
2. Ông	Ngô Tiến Thọ	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc.
3. Ông	Hoàng Ngọc Chiến	Thành viên HĐQT
4. Ông	Nguyễn Bảo Giang	Thành viên HĐQT
5. Ông	Dương Văn Hà	Thành viên HĐQT

➤ Ông Nguyễn Phú Dương - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: **Nguyễn Phú Dương**
 Ngày sinh: 13/09/1977
 Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 031077006553; Ngày cấp: 25/04/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội
 Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn, năng lực Kỹ sư Khai thác mỏ, Thạc sỹ Quản trị Kinh Doanh
chuyên môn:

Kinh nghiệm công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ đã và đang nắm giữ
Từ 11/1999 - 05/2005:	Nhân viên Kỹ thuật – An toàn. Xí nghiệp khai thác khoáng sản Công ty Đông Bắc – Bộ Quốc phòng (nay là Công ty TNHH Khai thác khoáng sản thuộc Tổng Công ty Đông Bắc – Bộ Quốc phòng);
Năm 2004:	Phó trưởng phòng Kỹ thuật – An Toàn. Xí nghiệp khai thác khoáng sản Công ty Đông Bắc – Bộ Quốc phòng;
Từ 05/2005 - 10/2005:	Trợ lý phòng Kỹ thuật sản xuất. Tổng Công ty Đông Bắc – Bộ Quốc phòng;
Từ 11/2005 - 04/2007:	Trưởng Phòng Kỹ thuật – An toàn. Công ty Khai thác khoáng sản Tây Nguyên thuộc Tổng Công ty Đông Bắc – Bộ Quốc phòng;
Từ 04/2007 - 12/2010:	Phó Tổng Giám đốc. Công ty cổ phần Alumin Nhân cơ – KTV thuộc tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam; Kiêm Trưởng ban quản lý dự án Cụm Công nghiệp Nhân Cơ giai đoạn 1, Phó Trưởng ban quản lý dự án Nhà máy sản xuất Alumin Nhân Cơ;
Từ 12/2010 - 12/2015:	Giám đốc. Công ty Xây lắp Môi trường Nhân Cơ – Vinacomin thuộc Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam;
Từ 12/2015 - 09/2020:	Phó Giám đốc. Công ty Nhôm Đắk Nông – TKV thuộc tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam; Thành viên HĐQT Công ty CP Xây lắp Môi trường Nhân Cơ - TKV ;
Từ 09/2020 - 10/2023:	Phó Tổng Giám đốc VNS; Thành viên HĐQT - kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung;
Từ 10/2023 - 06/2025:	Phó Tổng Giám đốc VNS; Phó Chủ tịch Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung;
Từ 04/2025 - nay:	Phó Tổng Giám đốc VNS; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL .

Chức vụ tại VICASA: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc VNS

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại VICASA của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và người có liên quan, cụ thể như sau:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu: 3.796.875 cổ phiếu, chiếm 25% vốn điều lệ.
- Sở hữu của người có liên quan: Không có.

Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2023	Năm 2024	6 tháng đầu năm 2025
-	-	-

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Các khoản nợ đối với VICASA: Không có

➤ **Ông Ngô Tiến Thọ - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc**

Họ và tên: **Ngô Tiến Thọ**

Ngày sinh: 21/06/1979

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 027079011346, Ngày cấp: 22/09/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Kỹ sư luyện kim đen, Cử nhân ngôn ngữ Anh, Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng

Kinh nghiệm công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ đã và đang nắm giữ
Từ 07/2002 - 06/2003:	Kỹ sư luyện kim. Nhà máy Thép Thủ Đức
Từ 07/2003 - 10/2004:	Kỹ sư luyện kim. Ban Quản lý dự án Nhà máy Thép Phú Mỹ
Từ 11/2004 - 12/2007:	Kỹ sư luyện kim. Công ty thép Miền Nam
Từ 01/2008 - 03/2014:	Phó Quản đốc Phân xưởng Luyện thép. Công ty Thép Miền Nam
Từ 04/2014 - 02/2015:	Giám đốc công nghệ chất lượng. Công ty TNHH VNS-DAEWOO
Từ 01/2016 - 12/2016:	Giám đốc công nghệ sản xuất. Công ty TNHH VNS-DAEWOO
Từ 01/2017 - 02/2017:	Trợ lý Tổng Giám đốc. Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL
Từ 03/2017 - 04/2017:	Phó Quản đốc Phân xưởng Luyện thép. Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL
Từ 05/2017 - 07/2017:	Quyền Quản đốc Phân xưởng Luyện thép. Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL
Từ 08/2017 - 04/2020:	Quản đốc Phân xưởng Luyện thép. Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL
Từ 05/2020 - 03/2023:	Phó Tổng Giám đốc. Công ty CP Thép VICASA - VNSTEEL
Từ 04/2023 - 09/2023:	Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH Thép Vinakyoei
Từ 10/2023 - 10/2024:	Phó Tổng Giám đốc thứ nhất, Thành viên HĐQT Công ty TNHH Thép Vinakyoei.

Từ 08/2024 - đến nay:	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL; Thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT Công ty TNHH Thép Vinakyoei từ tháng 4/2025.
-----------------------	---

Chức vụ tại VICASA: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không.

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại VICASA của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và người có liên quan, cụ thể như sau:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu: 2.278.125 cổ phiếu, chiếm 15% vốn điều lệ.
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2023	Năm 2024	6 tháng đầu năm 2025
192.023.857 đồng	168.245.000 đồng	306.500.000 đồng

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Các khoản nợ đối với VICASA: Không có

➤ **Ông Hoàng Ngọc Chiến - Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên: **Hoàng Ngọc Chiến**

Ngày sinh: 05/3/1976

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 001076015967, Ngày cấp: 18/11/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Luật, ngành Luật kinh tế; Cử nhân quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ đã và đang nắm giữ
Từ 01/1999 - 14/7/2003:	Cán bộ Phòng TCHC Công ty kinh doanh Thép và vật tư Hà Nội thuộc Tổng công ty Thép Việt Nam
Từ 2001 - T3/2007:	Ủy viên Thường vụ Đoàn thanh niên Cơ quan Bộ Công nghiệp.
Từ 15/7/2003 - 15/5/2007:	Cán bộ Phòng Thanh tra Pháp chế Tổng công ty Thép Việt Nam
Từ 15/5/2007- 31/5/2008:	Chuyên viên tổng hợp Văn phòng
Từ 15/7/2007 - 14/6/2014:	Thư ký Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 10/2007 - T8/2010:	Phó Chủ nhiệm Ủy Ban kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty.

Từ 01/6/2008 - 30/9/2013:	Phó Chánh Văn phòng Tổng công ty, kiêm thư ký Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 15/7/2010 - 30/11/2016:	Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Vật liệu chịu lửa Nam Ưng
Từ 01/10/2013 – 05/2015:	Trưởng Ban Thư ký Tổng công ty
Từ 01/6/2015 - 30/6/2015:	Phó Chánh Văn phòng Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
Từ 01/7/2015 - 31/8/2015:	Phó Chánh Văn phòng phụ trách chung Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
Từ 01/9/2015 - 15/02/2017:	Chánh Văn Phòng Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP
Từ 5/2015 - T8/2020:	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty
Từ 01/01/2015 - 01/11/2017:	Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam
Từ 01/4/2015 - 15/3/2017:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội
Từ 15/02/2017 - 15/3/2021:	Trưởng Ban Thư ký Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP
Từ 15/3/2017 - T6/2020:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Giao nhận kho vận ngoại thương Việt Nam
Từ 15/10/2017 - 14/01/2022:	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Nippovina
Từ 20/6/2020 - 07/01/2022:	Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Cảng Quốc tế Thị Vải
Từ 16/3/2021 - 15/3/2024:	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội – VNSTEEL
Từ 15/3/2024 – nay:	Trưởng Ban Pháp chế Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP
Từ 15/3/2024 – nay:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL
Từ 12/2024- T.6/2025	Thành viên HĐQT Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung
Từ 06/2025 – đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung
Từ 05/04/2024 - nay	Thành viên HĐQT VICASA

Chức vụ tại VICASA: Thành viên HĐQT

Chức vụ tại tổ chức khác: Trưởng ban Pháp chế Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội – VNSTEEL; Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung.

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại VICASA của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và người có liên quan, cụ thể như sau:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu: 1.518.750 cổ phiếu, chiếm 10% vốn điều lệ.
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2023	Năm 2024	6 tháng đầu năm 2025
-	24.000.000 đồng	24.000.000 đồng

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Các khoản nợ đối với VICASA: Không có

➤ **Ông Nguyễn Bảo Giang - Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên: **Nguyễn Bảo Giang**

Ngày sinh: 16/01/1976

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 001076057422, Ngày cấp: 03/08/2022, Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Kinh nghiệm công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ đã và đang nắm giữ
Từ năm 1998 – 2008:	Giám đốc Công ty TNHH An Hưng Tường
Từ 2009 - 10/01/2019:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH An Hưng Tường
Từ 13/12/2019	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần thép VAS An Hưng Tường
Từ 29/04/2020 đến nay:	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thép VAS An Hưng Tường
Từ 2010 đến nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thép VAS Tuệ Minh
Từ 12/2007 đến nay:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn VAS Nghi Sơn
Từ 27/02/2012 đến nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Nhân Lạc
Từ 15/05/2008 đến nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thép Tân Thuận
Từ 18/02/2022 đến nay:	Chủ tịch Công ty TNHH Bất Động Sản VAS
Từ 07/03/2022 đến nay:	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thép VAS Việt Mỹ
Từ 01/2013 đến nay:	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Nghi Sơn
Từ năm 2008 đến nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thép Đà Nẵng
Từ năm 2007 đến nay:	Thành viên HĐQT VICASA

Chức vụ tại VICASA:	Thành viên HĐQT
Chức vụ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thép Đà Nẵng Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thép Tân Thuận Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thép VAS Tuệ Minh Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Tập đoàn VAS Nghi Sơn Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thép VAS An Hưng Tường Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thép VAS Việt Mỹ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Nghi Sơn Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Nhân Lạc Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Bất Động Sản VAS

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại VICASA của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và người có liên quan, cụ thể như sau:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu: 1.084.629 cổ phiếu, chiếm 7,14% vốn điều lệ.
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2023	Năm 2024	6 tháng đầu năm 2025
48.000.000 đồng	60.000.000 đồng	24.000.000 đồng

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Các khoản nợ đối với VICASA: Không có

➤ **Ông Dương Văn Hà - Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên: **Dương Văn Hà**
 Ngày sinh: 08/06/1985
 Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 001085049234, Ngày cấp: 25/02/2025; Nơi cấp: Bộ Công An
 Quốc tịch: Việt Nam
 Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
 Kinh nghiệm công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ đã và đang nắm giữ
Từ 12/2009 - 12/2013:	Chuyên viên, Tổ trưởng Tổ đấu thầu - Phòng Kinh tế Thị trường Công ty CP Cơ khí và Xây dựng thuộc Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội;

Từ 01/2014 - 12/2014:	Đội trưởng Đội Xây dựng số 6. Công ty CP cơ khí và Xây dựng thuộc Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội;
Từ 01/2015 - 11/2023:	Giám đốc Công ty TNHH Phát triển Kiến trúc Việt Nam;
Từ 12/2023 - nay:	Chuyên viên Ban Kỹ thuật Đầu tư. Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP;
Từ 04/2025 - nay:	Thành viên HĐQT - Công ty CP Thép Vicasa-Vnsteel

Chức vụ tại VICASA: Thành viên HĐQT

Chức vụ tại tổ chức khác: Chuyên viên Ban Kỹ thuật Đầu tư VNS

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại VICASA của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và người có liên quan, cụ thể như sau:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu: 2.278.125 cổ phiếu, chiếm 15% vốn điều lệ.
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2023	Năm 2024	6 tháng đầu năm 2025
-	-	-

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Các khoản nợ đối với VICASA: Không có

12.2. Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh
1. Bà	Ngô Thị Minh Nguyệt	- Trưởng Ban Kiểm soát
2. Ông	Nguyễn Bạch Đường	- Thành viên Ban Kiểm soát
3. Ông	Đặng Minh Đức	- Thành viên Ban Kiểm soát

➤ Bà Ngô Thị Minh Nguyệt – Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên: Ngô Thị Minh Nguyệt

Ngày sinh: 01/09/1979

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 037179004825; Ngày cấp: 24/04/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Bưu chính Viễn thông, Cử nhân Kế toán

Kinh nghiệm công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ đã và đang nắm giữ
--------------------	----------------------------

Từ 10/2001- 08/2009:	Kế toán tại Công ty CP Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Liên Minh;
Từ 09/2009 -03/2016:	Kế toán tại Công ty CP TVXD và TM Điện 1;
Từ 09/2017 - 08/2023:	Kế toán tại Công ty CP TVXD và TM Điện 1;
Từ 04/2016 - 08/2017:	Kế toán trưởng Công ty CP MHD Hà Nội;
Từ 05/2022 - 03/2023:	Kế toán trưởng Công ty CP Quốc tế Adamas Group;
Từ 09/2023 - 09/2024:	Kế toán tại Công ty CP Kim Khí Hà Nội – VNSTEEL;
Từ 10/2024 – nay:	Chuyên viên ban Tài chính Kế toán – Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP;
Từ 04/2025 – nay:	Trưởng Ban kiểm soát – Công ty CP Thép VICASA - VNSTEEL

Chức vụ tại VICASA: Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán VNS

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại VICASA của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và người có liên quan, cụ thể như sau:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2023	Năm 2024	6 tháng đầu năm 2025
-	-	-

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Các khoản nợ đối với VICASA: Không có

➤ **Ông Nguyễn Bạch Đường – Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên: Nguyễn Bạch Đường

Ngày sinh: 17/11/1971

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 042071000234, Ngày cấp 12/01/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Kỹ sư Gia công áp lực

Kinh nghiệm công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ đã và đang nắm giữ
Từ 10/1994 - 10/1996:	Kỹ sư thực tập tại Phân xưởng Cán;

Từ 11/1996 – 5/2017:	Kỹ thuật viên tại Phân xưởng Cán;
Từ 06/2017 – nay:	Phó Quản đốc Phân xưởng Cán;
Từ 04/2021 - nay:	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty CP Thép Vicasa-Vnsteel

Chức vụ tại VICASA: Phó Quản đốc Phân xưởng Cán; Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác: Không

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại VICASA của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và người có liên quan, cụ thể như sau:

- Sở hữu cá nhân: 1.462 cổ phần, chiếm 0,0096% vốn điều lệ.

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2023	Năm 2024	6 tháng đầu năm 2025
358.985.646 đồng	341.411.398 đồng	175.877.368 đồng

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Các khoản nợ đối với VICASA: Không có

➤ **Ông Đặng Minh Đức – Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên: **Đặng Minh Đức**

Ngày sinh: 01/01/1987

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 001087051536, Ngày cấp: 24/7/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Kinh nghiệm công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ đã và đang nắm giữ
Từ 11/2011 - 09/2022:	Trợ lý Tổng Giám đốc, Trưởng đoàn Kiểm toán tại Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam;
Từ 09/2022 - nay:	Thư ký Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP;
Từ 04/2023 - nay:	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL

Chức vụ tại VICASA: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác: Thư ký Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại VICASA của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và người có liên quan, cụ thể như sau:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2023	Năm 2024	6 tháng đầu năm 2025
18.000.000 đồng	42.000.000 đồng	18.000.000 đồng

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Các khoản nợ đối với VICASA: Không có

12.3. Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

STT	Họ và tên	Chức danh
1. Ông	Ngô Tiến Thọ	- Tổng Giám đốc
2. Ông	Vũ Hồng Khanh	- Phó Tổng Giám đốc
3. Ông	Nguyễn Quyết Chiến	- Phó Tổng Giám đốc
4. Bà	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	- Phụ trách kế toán Công ty

➤ Ông Ngô Tiến Thọ - Tổng Giám đốc

Ông Ngô Tiến Thọ – Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty (Xem Mục 12.1 Thành viên Hội đồng quản trị).

➤ Ông Nguyễn Quyết Chiến - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Quyết Chiến

Ngày sinh: 15/04/1965

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 038065004861, Ngày cấp: 14/08/2022, Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Kỹ sư cán thép

Kinh nghiệm công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ đã và đang nắm giữ
Từ 09/1987 - 01/2008:	Kỹ sư cán thép Phòng Kỹ thuật - Cơ Điện - An Toàn Công ty CP Thép Biên Hòa;
Từ 02/2008 - 06/2014:	Phó quản đốc Phân xưởng Cán thép Công ty CP Thép Biên Hòa;

Từ 07/2014 - 03/2017:	Quản đốc Phân xưởng Cán thép Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL;
Từ 04/2017 – 05/2024:	Trưởng Phòng Kỹ thuật - Cơ Điện - An Toàn Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL;
Từ 03/06/2024 – nay:	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP thép Vicasa-Vnsteel

Chức vụ tại VICASA: Phó Tổng giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác: Không

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại VICASA của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và người có liên quan, cụ thể như sau:

- Sở hữu cá nhân: 2.250 cổ phần, chiếm 0,015% vốn điều lệ.

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2023	Năm 2024	6 tháng đầu năm 2025
400.342.000 đồng	416.782.000 đồng	272.221.000 đồng

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Các khoản nợ đối với VICASA: Không có

➤ **Ông Vũ Hồng Khanh - Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên: Vũ Hồng Khanh

Ngày sinh: 23/9/1968

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 019068000279, Ngày cấp: 25/03/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Kỹ sư điện

Kinh nghiệm công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ đã và đang nắm giữ
Từ 08/1988 - 08/1990:	Công nhân sửa chữa điện lò luyện thép - Nhà máy Thép Biên Hòa;
Từ 09/1990 - 09/1992:	Chiến sỹ Phòng cảnh sát Bảo vệ Công an Tỉnh Đồng Nai;
Từ 09/1992 - 03/2008:	Công nhân sửa chữa điện lò luyện thép - Công ty cổ phần Thép Biên Hòa;
Từ 04/2008 - 01/2011:	Phó Quản đốc Phân xưởng luyện thép - Công ty cổ phần Thép Biên Hòa;
Từ 01/2011 - 02/2011:	Phó Phòng Tổ chức Hành chính. Công ty cổ phần Thép Biên Hòa;

Từ 02/2011 - 02/6/2024:	Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính. Công ty cổ phần Thép Vicasa – Vnsteel;
Từ 03/6/2024 đến nay:	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP thép Vicasa-Vnsteel

Chức vụ tại VICASA: Phó Tổng giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác: Không

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại VICASA của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và người có liên quan, cụ thể như sau:

- *Sở hữu cá nhân: 2.137 cổ phần, chiếm 0,014% vốn điều lệ.*

- *Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.*

- *Sở hữu của người có liên quan: Không có*

Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2023	Năm 2024	6 tháng đầu năm 2025
393.998.200 đồng	429.893.500 đồng	264.726.000 đồng

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Các khoản nợ đối với VICASA: Không có

- Bà Trương Thị Kim Anh – Kế toán trưởng (miễn nhiệm từ 20/10/2024, hiện tại chưa có Kế toán trưởng mới)
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh – Phụ trách kế toán Công ty

Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Thanh

Ngày sinh: 22/12/1986

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 083186016247, Ngày cấp: 06/08/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân kế toán kiểm toán

Kinh nghiệm công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ đã và đang nắm giữ
Từ 02/2011 – 09/2024	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán - Công ty cổ phần Thép Vicasa - Vnsteel
Từ 10/2024 – nay	Phó phòng Tài chính kế toán - Công ty cổ phần Thép Vicasa – Vnsteel Phụ trách kế toán Công ty - Công ty cổ phần Thép Vicasa - Vnsteel

Chức vụ tại VICASA: Phó phòng tài chính kế toán – Phụ trách kế toán Công ty

Chức vụ tại tổ chức khác: Không

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại VICASA của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và người có liên quan, cụ thể như sau:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Sở hữu của người có liên quan:

Chồng là Hồ Duy Khải – Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT, Trưởng Phòng TCHC.

Sở hữu cá nhân: 337 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2023	Năm 2024	6 tháng đầu năm 2025
183.578.563 đồng	226.286.000 đồng	148.078.494 đồng

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Các khoản nợ đối với VICASA: Không có

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán

- Quyết định số 324/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ngày 05/02/2024 về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Khu công nghiệp Biên Hòa 1 thành Khu đô thị - thương mại - dịch vụ và cải thiện môi trường. Theo đó, Công ty nằm trong diện di dời giai đoạn 2, hoàn thành trước tháng 12/2025.

- Thông báo số 438/TB-UBND, ngày 11/4/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Biên Hòa về việc Thu hồi đất để thực hiện Dự án Chuyển đổi Khu công nghiệp Biên Hòa 1 thành Khu đô thị - thương mại - dịch vụ và cải thiện môi trường, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đối với VICASA.

- Quyết định số 2105/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ngày 22/6/2025 về việc sửa đổi, bổ sung Đề án chuyển đổi Khu Công nghiệp Biên Hòa 1 thành Khu đô thị - thương mại - dịch vụ và cải thiện môi trường phê duyệt kèm theo Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 05/2/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Ngày 23/5/2025, Công ty đã nhận được Quyết định số 1515/QĐ-XPHC ngày 09/5/2025 về việc xử phạt vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân Tỉnh Đồng Nai do không có giấy phép môi trường. Nguyên nhân: Do Công ty thuộc diện phải di dời để Khu công nghiệp Biên Hòa chuyển đổi công năng Khu công nghiệp Biên Hòa 1 theo chủ trương của tỉnh Đồng Nai nên các cơ quan chức năng không cấp giấy phép môi trường cho Công ty.

- Theo Quyết định 1515/QĐ-XPHC ngày 09/5/2025 có nội dung: “Đình chỉ hoạt động của nguồn phát sinh chất thải mà không có giấy phép môi trường của Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL đang hoạt động sản xuất tại đường số 9, khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai trong thời hạn 3,75 tháng kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt này”. Buộc: “Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL thực

hiện di dời đến địa điểm phù hợp với quy hoạch, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt do không phù hợp với quy hoạch tỉnh Đồng Nai”. Do các cơ quan chức năng đã tổ chức thi hành Quyết định 1515/QĐ-XPHC nên hiện nay Công ty đã ngưng hoạt động sản xuất tại các vị trí lò luyện thép và sản cán thành phẩm, nên hoạt động sản xuất thép cán và phôi thép của Công ty bị tạm ngưng. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh bán hàng và tiêu thụ sản phẩm của Công ty vẫn đang được duy trì.

14. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty đại chúng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty đại chúng, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán

Công ty không có tranh chấp kiện tụng.

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 9.871.875 cổ phiếu, số lượng lô cổ phần chào bán: 01 lô.

4. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu của Cổ đông

Tương ứng với 100% vốn góp của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP tại Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL.

5. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty đại chúng

Tương đương chiếm 65% tổng số cổ phiếu đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL.

6. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá là 98.718.750.000 đồng (*Chín mươi tám tỷ bảy trăm mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

7. Giá chào bán (giá khởi điểm) dự kiến

Giá khởi điểm chào bán: 12.790 đồng/cổ phiếu (sau khi làm tròn), giá chào bán 01 lô cổ phiếu 126.261.281.250 đồng/lô.

8. Nguyên tắc xác định giá chào bán

Mức giá khởi điểm bán đầu giá cổ phiếu VCA thuộc sở hữu của Tổng Công ty được tính toán dựa trên các căn cứ:

- i. Chứng thư thẩm định giá số 001/2025/603/VVFC-BAN3 ngày 17/07/2025 do Công ty Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC ban hành, giá trị cổ phiếu VCA là 12.680 đồng/cổ phần, giá 01 lô cổ phần là 125.175.375.000 đồng/lô cổ phần;
- ii. Theo thống kê của Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh, giá tham chiếu cổ phiếu VCA ngày 22/07/2025 là: 10.850 đồng/cổ phiếu;

- iii. Theo thông kê của Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, giá tham chiếu cổ phiếu VCA bình quân 30 ngày liên tiếp kể từ ngày 11/06/2025 đến ngày 22/07/2025 là: 9.646 đồng/cổ phiếu.
- iv. Theo số liệu BCTC soát xét năm 2025 của VICASA cung cấp, giá trị sổ sách của một cổ phiếu VICASA tại ngày 30/06/2025 (bằng vốn chủ sở hữu/tổng số cổ phần đang lưu hành) là 12.790 đồng/cổ phần (sau khi làm tròn) tương đương 126.261.281.250 đồng/lô cổ phần.
- v. Theo Nghị quyết số 69/NQ-VNS ngày 23/07/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP phê duyệt giá chào bán (giá khởi điểm là 12.790 đồng/cổ phần (sau khi làm tròn) tương đương 126.261.281.250 đồng/lô cổ phần.

9. Phương thức phân phối

Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP thực hiện chuyển nhượng vốn cổ phần tại Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL thông qua phương thức chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông công ty đại chúng thông qua bán đấu giá công khai theo lô cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Số lượng lô cổ phần chào bán là 01 lô.

Trường hợp đấu giá công khai không thành công sẽ thực hiện phương thức Chào bán cạnh tranh. Trường hợp Chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện phương thức Thỏa thuận (áp dụng trong trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư là đối tượng đã tham gia nộp hồ sơ hợp lệ và thực hiện đầy đủ các thủ tục tham dự phiên chào bán cạnh tranh theo quy định của quy chế phiên chào bán cạnh tranh) cho đến khi hết thời hạn phân phối chứng khoán theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản có liên quan hoặc hết thời hạn của Chứng thư thẩm định giá (tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước).

Tổ chức bán đấu giá có trách nhiệm:

- Yêu cầu VNS cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về bán đấu giá cổ phiếu theo quy định;
- Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phiếu;
- Xây dựng và ban hành quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá cổ phiếu và Quy chế bán đấu giá cổ phiếu;
- Thông báo với VNS về thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá;
- Thực hiện thông báo và công bố thông tin theo Quy chế bán đấu giá cổ phần;
- Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do VNS và VICASA cung cấp thì HNX có trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật;
- Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin theo Quy chế bán đấu giá và các vấn đề liên quan khác;
- Tổng hợp, đối chiếu giữa kết quả đăng ký với số lượng đăng ký trên hệ thống và số tiền đặt cọc thực nộp sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của nhà đầu tư. Thông báo công khai tại nơi bán đấu giá và trên các phương tiện thông tin của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phiếu về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số cổ phiếu đăng ký mua (phân loại theo tổ chức và cá nhân) theo quy định.
- Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;

- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phiếu và chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định;
- Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo Quy chế đấu giá;
- Phối hợp với VNS công bố kết quả đấu giá cổ phiếu, hoàn trả tiền cọc cho nhà đầu tư tham gia đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá theo Quy chế bán đấu giá cổ phiếu và thu tiền mua cổ phiếu;
- Chuyển tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham gia đấu giá không hợp lệ (vi phạm Quy chế đấu giá) vào tài khoản nhận tiền thu được từ chuyển nhượng vốn theo quy định;
- Chuyển tiền thu từ bán cổ phiếu về tài khoản nhận tiền thu được từ chuyển nhượng vốn theo quy định;
- Chuyển giao toàn bộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá của nhà đầu tư cho VNS sau khi hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phiếu của nhà đầu tư;
- Thực hiện các công việc khác có liên quan đến bán đấu giá cổ phần.

10. Đăng ký mua cổ phiếu

Sau khi giấy chứng nhận đăng ký chào bán do UBCKNN cấp có hiệu lực và theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP tại Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

11. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

- Dự kiến thời gian bắt đầu thực hiện: Dự kiến Quý III/2025, sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý III/2025 – Quý IV/2025
- VNS thực hiện phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư dự kiến tối thiểu 20 (hai mươi) ngày và tối đa trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp bắt đầu có hiệu lực. Trong trường hợp kéo dài hơn thời gian quy định, VNS sẽ xin phép UBCKNN cho gia hạn việc phân phối cổ phiếu nhưng tối đa không quá 30 ngày và đảm bảo trong thời gian chứng thư thẩm định giá còn hiệu lực (không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn (đối với phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh) hoặc tính đến ngày ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (theo phương thức thỏa thuận).
- Trong trường hợp Chứng thư thẩm định giá hết hiệu lực mà vẫn đang trong thời hạn phân phối cổ phiếu: VNS sẽ thực hiện lại các bước theo quy định
- Dự kiến Lộ trình thực hiện:

TT	Hạng mục công việc	Thời gian
I	UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng	T
II	Bán đấu giá tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)	

	Bán đấu giá theo lô	
1.	Nộp hồ sơ bán đấu giá tới HNX	T+2
2.	Công bố thông tin Bản thông báo phát hành và phiên đấu giá (trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán và 20 ngày trước ngày tổ chức đấu giá)	T+6 đến T+8
3.	Tiếp nhận đơn đăng ký, nhận tiền đặt cọc, phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư	T+8 đến T+30
4.	Tổ chức bán đấu giá	T+31
5.	Công bố kết quả đấu giá	T+31
6.	Nhà đầu tư trúng đấu giá thanh toán tiền mua cổ phần	T+31 đến T+36
7.	Thực hiện chuyển nhượng cổ phần	T+31 đến T+36
<i>Trong trường hợp đấu giá công khai không thành công thì thực hiện chào bán cạnh tranh</i>		
8.	Công bố thông tin về phiên chào bán cạnh tranh (20 ngày trước ngày tổ chức phiên chào bán cạnh tranh)	T+38
9.	Tiếp nhận đơn đăng ký, nhận tiền đặt cọc, phiếu tham dự chào bán cạnh tranh của nhà đầu tư	T+38 đến T+60
10.	Tổ chức chào bán cạnh tranh	T+61
11.	Công bố kết quả chào bán cạnh tranh	T+61
12.	Nhà đầu tư trúng đấu giá thanh toán tiền mua	T+61 đến T+66
13.	Thực hiện chuyển nhượng cổ phần	T+61 đến T+66
<i>Trong trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện phương thức thỏa thuận.</i>		T+67 đến T+72
III	Báo cáo kết quả đấu giá (Việc báo cáo có thể diễn ra sớm hơn thời gian dự kiến phụ thuộc vào kết quả của các lần đấu giá trước)	
14.	Thông qua kết quả bán đấu giá cổ phần	T+75
15.	Báo cáo UBCKNN về kết quả chào bán (kết quả bán đấu giá cổ phần)	T+75 đến T+80
16.	Báo cáo Hội đồng thành viên VNS kết quả bán đấu giá	T+75 đến T+80
	Trong trường hợp bán đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận không thực hiện được, VNS ra quyết định kết thúc	

	đợt chào bán và thực hiện báo cáo các Cơ quan có thẩm quyền.	
--	--	--

T: ngày theo lịch (ngày thường)

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Số tài khoản: 860.004.3620
- Chủ tài khoản: Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP
- Tại Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ngọc Khánh Hà Nội

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán cổ phần của cổ đông

Căn cứ công văn số 424/ĐTKDV-DDT4 ngày 09/04/2024 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước gửi Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu VNSTEEL giai đoạn đến năm 2025, theo đó, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước có ý kiến như sau:

“Thông qua các nội dung về mục tiêu tổng quát và định hướng các giải pháp để thực hiện Đề án tái cơ cấu VNSTEEL giai đoạn đến năm 2025 theo đề xuất của Người đại diện vốn tại Báo cáo số 08/BC-DDV ngày 03/01/2024.”

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL đã nhận được văn bản 4920/UBCK-PTTT ngày 05/08/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại VICASA, theo đó, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại VICASA là 0%.

Căn cứ số 177/2025-VCA/VSDC-DK ngày 10/03/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày 10/03/2025, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại VICASA là 0,13%.

Tại Nghị quyết số 69/NQ-VNS ngày 23/07/2025 của Hội đồng quản trị VNS về việc thực hiện đảm bảo việc chào bán cổ phiếu VCA đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại VICASA theo quy định pháp luật. Nhà đầu tư nước ngoài không được đăng ký mua cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu VCA ra công chúng do Tổng Công ty thép Việt Nam - CTCP sở hữu.

15. Các loại thuế có liên quan

15.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo quy định hiện hành

15.2. Các loại thuế khác

❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ cổ tức và thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập cá nhân với mức thuế suất như sau:

➤ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

➤ **Thu nhập từ cổ tức**

Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

❖ **Đối với nhà đầu tư tổ chức**

➤ **Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán**

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 22% (kể từ ngày 01/01/2016 thuế suất thuế TNDN là 20%)

➤ **Thu nhập từ cổ tức**

Được miễn thuế theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Luật thuế TNDN 2008

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Mục đích của việc chuyển nhượng vốn của VNS nhằm cơ cấu lại danh mục đầu tư theo Công văn số 424/ĐTKDV-ĐT ngày 09/04/2024 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu VNSTEEL giai đoạn đến năm 2025 và Quyết định số 113/QĐ-VNS ngày 25/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP giai đoạn đến năm 2025. Đồng thời tạo cơ hội cho Nhà đầu tư tiềm năng có mong muốn trở thành cổ đông tại VICASA, tham gia trực tiếp quản lý điều hành theo quy định của pháp luật.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức chào bán chứng khoán

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

Địa chỉ trụ sở chính: Số 91 Láng Hạ, Phường Đống Đa, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 024 3856 1767

Fax: 024 3856 1815

2. Tổ chức có cổ phiếu được chào bán

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, Phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3836148

Fax: 0251.3836505

3. Tổ chức kiểm toán cho Công ty CP Thép VICASA - VNSTEEL

KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2023, 2024

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Điện thoại: 024 3824 1990

Fax: 024 3825 3973

KIỂM TOÁN BCTC SOÁT XÉT NĂM 2025

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Tầng 03, Tòa nhà Galaxy 9, Số 9 Nguyễn Khoái, Phường Vĩnh Hội, Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3945 0505

Fax: 028 3945 1106

4. Tổ chức thực hiện đấu giá

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Điện thoại: 024 3941 2626

Fax: 024 3934 7818

5. Tổ chức định giá

CÔNG TY CP ĐỊNH GIÁ VÀ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH VIỆT NAM VVFC

Địa chỉ: Số 03 đường Thụy Khuê, Phường Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: 024 3843 2171

Fax: 024 3847 2271

6. Tổ chức tư vấn

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn Ngoại giao, Phường Xuân Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 3974 1771

Fax: 024 3974 7572

Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích và đưa ra những đánh giá chung về tình hình kinh tế và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL. Bản Cáo Bạch này được Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố đến các nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình đưa ra quyết định đầu tư.

IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Toàn bộ diện tích đất do VICASA – VNSTEEL đang sử dụng tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1

(bao gồm các thửa đất số 147, 151, 152 thuộc tờ bản đồ số 47, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; tổng diện tích 197.436 m²) không còn bảo đảm điều kiện khai thác, sử dụng ổn định do thuộc phạm vi thu hồi buộc phải di dời, tháo dỡ và bàn giao mặt bằng trước ngày 01/8/2025 theo yêu cầu của UBND tỉnh Đồng Nai để thực hiện Đề án chuyển đổi KCN Biên Hòa 1 thành khu đô thị – thương mại – dịch vụ theo Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Thông báo số 438/TB-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Biên Hòa về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Chuyển đổi Khu công nghiệp Biên Hòa 1 thành Khu đô thị – thương mại – dịch vụ và cải thiện môi trường, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

X. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TRONG BẢN CÁO BẠCH

Chúng tôi xác nhận rằng Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế của chúng tôi.

NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN, CÔNG
TY ĐẠI CHỨNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN
TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Công Thảo

ĐẠI DIỆN CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL
TỔNG GIÁM ĐỐC



Ngô Tiến Thọ

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Ngọc Hiệp

XI. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I:

- Công văn số 424/ĐTKDV-ĐT ngày 09/04/2024 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu VNSTEEL giai đoạn đến năm 2025;
- Công văn số 1117/ĐTKDV-ĐT4 ngày 03/07/2025 của SCIC về việc tiếp tục thực hiện Đề án Tái cơ cấu VNS giai đoạn đến 2025;
- Quyết định số 113/QĐ-VNS ngày 25/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP giai đoạn đến năm 2025.
- Nghị quyết số 64/NQ-VNS ngày 4/7/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP về việc triển khai thoái vốn của Vnsteel tại Công ty cổ phần Thép Biên Hòa (Vicasa);
- Nghị quyết số 69/NQ-VNS ngày 23/07/2025 của Hội đồng quản trị VNS thông qua Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng;

2. Phụ lục II: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, năm 2024 và Báo cáo tài chính soát xét năm 2025 của Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL;

3. Phụ lục III: Giấy xác nhận số 167/2025/CV-VCS ngày 24/07/2025 của Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL xác nhận số cổ phần sở hữu của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP;

4. Phụ lục IV: Nghị quyết số 69/NQ-VNS ngày 23/07/2025 của Hội đồng quản trị VNS về việc thực hiện các biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài tại VCA;

5. Phụ lục V: Điều lệ Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL;

6. Phụ lục VI: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL số 3600961762 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 25 tháng 12 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 14 tháng 08 năm 2024

7. Phụ lục VII: Điều lệ Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP;

8. Phụ lục VIII: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP số 0100100047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/02/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 20/9/2024.

